

LAN KHAI

Chế
Bồng
Nga



Chế Độ Nga

Lan Khai

Chế Bồng Nga

Lan Khai

Bìa: *M. C. P*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

Chế Bồng Nga

LAN KHAI

PHỔ THÔNG BÁN NGUYỆT SAN
số 24 - Hanoi 1938

I

Chế Bồng Nga lên về thăm nước cũ, lúc ấy, mãi miết theo con đường núi phủ rêu căn... Chàng đổ bộ từ xa, xa lắm, từ cái làng con Buôn Mê Thuật, mất tăm trong vùng biên giới Ai Lao.

Hành lý của Bồng Nga là một gói nhỏ, y phục của chàng là tấm áo lông chiên ngắn, cái quần chèn ống, đôi hài sảo với con dao lưng to bản vỏ đồng. Khuôn mặt chàng, khuôn mặt ngót ba chục tuổi, hơi

gầy đã rám màu sương nắng; nhưng, cái trán cao, đôi mắt sắc và cặp môi vắng hẳn nụ cười vẫn giữ cho dung mạo ông hoàng vong quốc Chiêm Thành ấy một vẻ khác thường.

Bồng Nga hơn một tháng trời lặn lội qua những rừng hoang vắng nổi dậy Trường Sơn với bờ Nam Hải, đã giày xéo lên bao nỗi gian nguy. Mười lăm năm ẩn lánh quê người, lần ấy chàng mới có dịp đem linh hồn đáp tiếng gọi của non sông.

Chàng bước nhanh, mềm mại và lạ lẫm trong cái dáng đi của dân sơn cước. Vừa đi, chàng vừa nhìn cảnh vật rõ ràng dưới ánh nắng, ánh nắng muộn tàn thu vùng bể thường có gió nam ấm áp thổi đều.

Đã trải những ngày u ám trong rừng, nay tới đây, bỗng thấy vẻ sáng suốt của không khí, vẻ lộng lẫy của mặt trời, Bồng Nga có cái cảm tưởng dịu dàng và đột ngột như lạc vào một thế giới xuân. Nhưng, qua phút đầu ngỡ ngàng, chàng nhận ngay thấy nỗi buồn thu ẩn trong vẻ guồng tươi của sự vật. Sắc mây trong đã vẫn màu sương trắng, rừng hoang tàn cõi âm thầm tiếc vẻ xanh phai và dọc đường trên nệm cỏ gà ngùn ngụt lửa chiều hôm, những khóm hoa nhâm tiết thẹn với sắc hương lỗi mùa.

Xa xa trong ngàn cây, những túp nhà Chàm rụt rè, ẩn hiện, nhắc Bồng Nga nhớ tới bọn con dân ngu muội, sống vui trong cảnh an tĩnh đáng thương.

Chàng thở dài...

Theo mãi con đường lừng lơ ngang núi, con đường với chàng đầy kỷ niệm, Bồng Nga càng vào sâu cảnh cũ, càng thấy bồi hồi... Mùa gặt bắt đầu. Đồng ruộng dưới thung phơi màu lúa chín. Trên nền vàng thẫm, bóng cò lấp lánh đưa thoi.

Bồng Nga buồn trước cảnh chiều buồn, khẽ ngâm một khúc hát xưa bằng cổ ngữ Chiêm Thành và kéo dài một điệu, tả những nỗi nhớ mong dang dặc của khách xa nhà.

Thỉnh thoảng, gặp cái xe trâu tải thóc về một cô thôn khuất nẻo, Bồng Nga dừng bước trông theo.

Vũng vàng trên đôi bánh gỗ, những xe ấy lăn đều trong nhịp mõ trâu ròi rạc, để lại khúc đường sau một vệt hương thơm.

Bọn đánh xe, người nào cũng chân buộc hài sảo, lưng thắt dao ngắn, áo chàm phanh trước ngực, da đỏ thẫm như sành...

Nhìn lũ nông dân ấy, Bồng Nga thất vọng vì thái độ chúng thờ ơ. Họa hoằn, có kẻ liếc trông khách lạ, trông cho thỏa sự tò mò giây lát để quên ngay, để còn về kịp trước khi trời tối hẳn.

Thế rồi, người và xe vụt khuất sau chòm cây rậm, con đường rêu phong lại vắng tanh dưới nắng chiều hôm...

Trơ một mình với cảnh, Bồng Nga như chiếc nhận ven trời. Chàng lại ngâm khúc hát xưa, ngâm bằng cả nỗi buồn chất nặng trong lòng. Bồng Nga hát, trên ngàn sương lạnh, chiếc nhận về Nam họa theo mấy tiếng bi thu.

Ánh vàng dần úa, rừng cây xào xạc hơi may.

Chỉ một thôi nữa, chàng sẽ được nhìn thành quách Đồ Bàn, chỉ một thôi nữa... nhưng, hình ảnh cố đô, chàng đã thấy vẽ ra trước mặt, cố đô giờ có lẽ đã điêu tàn.

Quãng đường ngày càng dốc, đường càng dốc, Bồng Nga càng cặm cùi đi nhanh...

Bồng, chàng đứng sững bên một gốc cây to, khoanh hai tay trước ngực, vờ vẫn nhìn.

Đồ Bàn!... Thì kia, như cái ảo tưởng bất thần trong vùng lửa đỏ, kinh thành nước cũ, xa xa hiện ra trước mắt chàng, buồn rầu dưới bóng cờ Đại Việt.

Mười lăm năm qua, từ phụ vương chàng, Chế Chí, bị vua Anh Tôn nhà Trần lừa bắt, tông quốc chàng bị diệt vong... Mười lăm năm, một vực thời gian thăm thẳm, mười lăm năm ấy bây giờ là đây!

Tro như một khối đá, Bồng Nga lặng yên nhìn... Chàng lặng yên nhìn trong cái yên lặng chiều thu nhưng lòng mảy mảy dần nhú lại, hai mắt chàng dần dần lệ, ngực chàng mỗi lúc một phập phồng.

Ánh tà phai, chung quanh người lũ hành đơn độc sự vật lùi xa, mờ nhạt, chìm khuất trong sương. Duy chót vót đầu non, lửa chiều gần tắt hẳn, vẫn ngấm ngấm hun đốt cỏ cây vàng.

Chế Bồng Nga bàng khuâng nhìn Tổ quốc chập chờn qua ngăn lệ.

Một trận gió hắt hiu, một cái rừng mình chạy lướt trên người và cảnh. Cũng như vạn vật, cảm thấy hơi thu, Bồng Nga bần khoản đến những ngày mưa gió lạnh lùng.

Cái thiên tính gia đình giục chàng nhớ lại bao điều tơ tóc, bao chuyện xảy ra, về những thu xưa: nào những buổi chiều u ám tiếp theo ngày sáng sủa, Bồng Nga đứng tự lâu cao, ngắm dải Cù Mông lẩn sau sương lạnh hay in một vết lờ mờ tím trên nền mây rực rỡ vàng; nào cảnh hoa rừng muôn nở quanh thành, đẹp như những nụ cười nhớ được trong giấc chiêm bao; nào những đêm mong đợi phụ vương sẵn bắn về khuya; ôi, phụ vương giờ đã vùi thân bên đất nước thù! Chàng lắng nghe mỗi khi tiếng lá chạy trên sân lạt sạt, những cuộc yến diện mừng chiến thắng, những phút mơ

màng theo điệu hát cung nga.

Giờ thì thôi rồi! Hết thấy đã tan theo
xã tắc, đã chỉ còn là những ghi nhớ của
một kiếp nào. Ngay đến thân chàng cũng
vậy, cũng đã ba chìm bảy nổi tháng ngày
đi, đi mãi như lá thu theo gió vật vờ.

Mặt trời lặn, bóng đen như một
vết dầu xóa nhòa sự vật, hơi lạnh thấu
xương...

Một tiếng ngựa phi thốt khiến Bồng
Nga tỉnh giấc mộng buồn. Chàng nhìn
lại phía sau thì thấy, tự khúc đường xuyên
ên sơn bên trái, một con bạch mã loáng
tối như giông.

Người ngồi trên yên, cổ dán mình
xuống lưng con vật hoảng sợ, tay nắm
bờm, vẻ quắp chặt vì đã đứt rơi đầu hết
dây cương, bàn đạp. Mặc dải lưng điều

với mớ tóc bay tung, vị thanh niên mã thượng hết sức giữ mình cho khỏi ngã. Nhưng sườn núi cao, lòng dốc thẳm, sự rủi may của người lạ chỉ sai nhau chừng một đường tơ.

Bồng Nga không đành chớp mắt trước cái tai nạn lớn lao nhường ấy. Chàng xắn tay áo, chờ khi ngựa đến, thốt văng mình ra cản. Người lạ nhảy xuống đất, vỗ về con ngựa đoạn cười và bảo Bồng Nga:

– May quá! Nếu chẳng nhờ tay hiệp sĩ, tôi ắt đã mạng vong rồi! Giọng người tuổi trẻ êm như hơi xuân, Bồng Nga giật mình nhìn kỹ mới hay ai đó là một thiếu nữ trượng phu.

Trời lúc ấy đã tối sẫm, nhưng Bồng Nga vẫn còn ngẩn ngơ trước gương mặt

ngọc và đôi mắt long lanh như sao buổi êm trời.

Thiếu nữ quen thói nhà quyền quý, cởi thanh gươm bên mình, trao tận tay Bồng Nga.

– Túc hạ, làm ơn nhận cho thanh bảo kiếm, vì tôi trót đã có lời nguyên suốt đời chẳng chịu ân ai.

Bồng Nga mím lòng vì cử động của cô gái lạ, vội ngắt lời nàng: – Xin tiểu thư chớ coi làm một ân trọng, cái cử động rất thường của nam nhi ấy.

Giật mình, thiếu nữ hỏi:

– Người quê ở đâu ta? Sao nói tiếng bản quốc thông thạo như vậy?

– Bẩm, tôi là người của bốn phương trời.

Câu nói bí mật của người thanh niên bí mật càng khiến thiếu nữ ngạc nhiên.

Chàng mỉm cười, nàng chữa then:

– Hiệp sĩ dù chẳng kể là ơn cũng xin nhận lấy một vật làm ghi. Bồng Nga nể lòng, đành nhận.

Thiếu nữ tươi cười:

– Tôi phải về kéo phụ thân tôi mong. Nhưng thể nào tôi cũng tìm đến bái yết tận quý ngụ, vì tôi chắc người còn lưu lại trong thành. Dứt lời, nàng cúi chào, đoạn nhảy lên yên. Khi bóng giai nhân đã mất vào đêm tối, Bồng Nga nhoẻn nụ cười lãng mạn, nói một mình:

– Ta về nước chuyển này, tình cờ gặp cô gái Đại Nam tặng thanh gươm báu, phải chăng là ý Cao Xanh muốn vì ta báo trước sự thành công.

II

 ông Nga trần trọc mãi trên nệm
rơm khô...

Cõi lòng chàng có thể ví là một cảnh
giông gió tới bời. Sau, chừng không thể
nằm yên được với trăm mối sầu thương
nung nấu, và còn muốn nghe sự vật rĩ
thâm, Bồng Nga vùng dậy mở cửa nhà
trọ lên ra. Trống lầu vừa điểm canh hai.

Mấy tiếng đột ngột giữa đêm thanh
gieo vào tâm trí Bồng Nga những âm

hưởng rất buồn. Quanh mình chàng đều hiu, man mác... Cuộc sống trên thế gian như đọng lại, như nín hơi trước giờ xuất hiện của Tử thần.

Bồng Nga rùng mình, cảm thấy một nỗi buồn vô hạn. Mà cảnh đêm có lẽ chẳng bao giờ sáng, nó như bắt chàng phải nghĩ đến cuộc đời chàng, cũng mịt mù u ám, cuộc đời không chắc ở mai sau.

Buông tiếng thở dài, chàng thất vọng. Nhưng chàng vội gượng ngay, gượng thu hết nghị lực cuối cùng để rồi còn chống nhau với số mệnh. Sự quả quyết giục chàng đi: phải hoạt động cho khuây buồn. Chàng đi, không chọn lối, nhưng vẫn cố tìm dấu vết xưa.

Thì đây, cái khối đen lù lù hoang vắng nọ, hắc điện cũ vua Chăm. Chốn thâm nghiêm giờ bỏ mặc sự tàn phá của

thời gian! Với kẻ vô tình, chẳng qua là một mớ đá vôi lỏng chổng, với Bồng Nga, thương ôi! Nó là hết thảy những cái mất rồi!

Lại kia!... mấy ngọn tháp buồn rầu, còn nhớ chẳng ngày đắc thắng, hay cũng mềm gan đá với tang thương?

Cả khoảng đất thênh thang này nữa! Bãi tha ma ấy vốn xưa là một cảnh võ trường!

Nước non thay mặt cũ rồi, tấn tuồng đào thải cột người hồi hương... Bồng Nga nắm chặt hai bàn tay, đầu choáng váng, tai ù, trước mặt thoáng qua màng máu đỏ. Chàng cảm giác như bị mũi dao đâm trúng ngực, hơi thép còn lạnh thấu tim.

Những ý nghĩ nào nùng về định phận loài người, về sự nổi chìm của phú quý, về nổi hưng vong các quốc gia dồn dập nhau trong tâm trí ông hoàng trẻ tuổi.

Hai mắt trùng trùng, Bồng Nga nhìn bởi móc cảnh hoang tàn... Dưới tầng lá kín, bóng đêm dày, những thân cành trơ trụi in lên nền trắng đục loang loáng mây đen; cỏ cây, rũ hạt sương đêm như khóc ngày linh lạc...

Bồng Nga chợt nhớ sự sắp định mang theo, bồng giờ tay, trợn mắt:

– Hỡi Nam Man kiêu hãnh! Ta sẽ quét sạch chúng bay!

Một tiếng xì xào tiếp theo câu phát nguyện, hình như tàn hồn cổ quốc đã chứng nhận cho lời chàng phát nguyện.

Chàng lại đi...

Một tiếng đàn ca vắng vắng khiến Bồng Nga vô tình cứ lững thững tiến đến một khu vườn đầy ánh sáng đèn lồng đỏ. Cửa vườn sẵn mở, chàng lùi lũi tiến vào. Một tiếng reo:

– Ô kìa tráng sĩ!

Bồng Nga giật mình ngẩng mặt: thiếu nữ ban chiều.

Nàng vui vẻ quay lại nói với một ông già đạo mạo:

– Thưa cha, đây là tráng sĩ đã cứu con lúc ban chiều!

Và quay lại phía Bồng Nga, nàng giới thiệu:

– Thưa tráng sĩ, còn đây là Đỗ Tử Bình tướng công, phụ thân của thiếp. Vị quan lớn liền tươi vẻ mặt, hơn hờ bảo chàng:

– Lại có duyên kỳ ngộ ấy ư? Đỗ Tử Bình này xin kính chào túc hạ. Thực người đã cho lão phu chịu một cái ân nặng tây non vậy.

Vừa nói, Đỗ công vừa trở ghế bảo chàng ngồi.

Hôm đó là ngày sinh nhật của Đỗ công, nên trong tướng phủ mới có hội hè khuya thế.

Chủ khách vừa yên vị, trên án đã bày tiệc hoa. Đỗ công ân cần mời mọc lại hỏi thăm Bồng Nga về thân thế chàng.

Bồng Nga lựa lời đối đáp khiến Đỗ công rất vui lòng. Không những vậy, chàng còn khéo ranh mãnh dò biết tên vị tiểu thư Nam Trân, con gái một rất nuông chiều của Đỗ công.

Bồng Nga lấy làm sung sướng biết được điều cần biết, chàng coi là một sự đắc thắng êm đềm.

Trong lúc ấy, rượu ngà ngà say, Đỗ công truyền tiểu thư dạo đàn. Nàng không e lệ, tức khắc vâng theo phụ mệnh.

Bỗng trăm vừa mấy tiếng thoảng qua, chàng trai trẻ đã bâng khuâng như lạc vào cõi mộng. Thả linh hồn theo nhịp sóng thanh âm, chàng vợ vẫn nhìn Nam Trân...

Dưới ánh sáng lung linh, Nam Trân thực là một vẻ đẹp tuyệt vời. Tuổi chừng mười chín đôi mươi, nàng tuy mềm mại yêu kiều, nhưng thân thể rất tròn trặn, in những nét hữu tình trong nếp áo là xanh; vẻ mặt ngây thơ mà dạn dĩ; hai bàn tay xinh xắn, nháy nhót trên lớp tơ đồng như đôi bướm trắng rờn hoa.

Nàng hát theo đàn, hát bằng một giọng ngậm ngùi dàu dặt, khiến người trong tiệc ngẩn ngơ lòng. Âm nhạc ấy thế là định hản cuộc mai sau của đời chàng vậy.

Trôi dạt đã nhiều, đau khổ đã nhiều, Bồng Nga như chiếc thuyền bạt gió cần nghỉ ngơi trong cái hải cảnh bình tĩnh. Vả lại, bấy lâu đơn độc, ngoài tấm lòng thờ nước, chàng chẳng từng yêu; trái tim vẫn như một thứ bảo vật chưa dùng.

Nay, trước mặt nàng, Bồng Nga thốt có cái cảm giác êm đềm, thư thái lạ; tấm lòng chàng, lần đầu tiên rung động vì tình.

Chàng yêu Nam Trâm, yêu một cách ngẫu nhiên, yêu một cách say đắm, yêu như một con chim yêu cái ánh sáng đầu tiên của trời xanh. Chàng nảy ra cái ý

muốn được cùng nàng sống chung một cuộc đời yên lặng an nhàn trong một cõi thế giới riêng thơ mộng. Chàng tự hỏi có nên lánh xa sự thế, mặc quách bể dâu, gác bỏ mối hoài bão trong lòng?

Tiếng đàn ca vẫn lên bổng xuống trầm, Bồng Nga vẫn tới bởi trăm mối nghĩ...

Nhưng, sau khúc nào nùng, Nam Trân lại chuyển sang bài hát Chiêm Thành. Những điệu hùng tráng bỗng như trận gió xuân ấm áp đánh tan hết mộ khí của lòng chàng.

Tỉnh cơn say, Bồng Nga lại thấy hăng hái, lại thấy cái tàn hồn của tổ phụ lớn vờn quanh mình.

Chàng hổ thẹn, nghe trong lòng như có tiếng ai trách mắng:

– Hồi đứa con hư đốn của dòng giống anh hùng! Người vừa nghĩ gì thế? Người có còn nhớ chẳng nghĩa vụ của người? Người có còn nhớ lời thề của người khi về thăm phần mộ tiền nhân? Người có biết đời người đã hẹn một nhiệm vụ thiêng liêng, đã không thuộc quyền người nữa? Có sao người dám nông cuồng, toan đem tình lụy buộc mình? Người há không biết rằng đời người là cái đời cần phải hy sinh? Hãy để cho bọn dung thường ích kỷ tìm kiếm những thú vui mà hiện nay người phải lánh xa. Mơ mộng đi, vì đó là cái bệnh của người; nhưng hãy mơ mộng những sự nghiệp đáng với mặt anh tài.

Mệnh lệnh của lương tâm đến đây thì bài anh hùng ca vừa dứt tiếng. Trăng mờ sương tỏa, tiếng gà giục giã cuộc vui tàn...

Bồng Nga đứng dậy, cáo từ. Đồ Tướng công yêu chàng vì nết, lại cảm chàng vì ân, tỏ lòng quyến luyến:

– Sự gặp gỡ của chúng ta là một điều hạnh ngộ, túc hạ vội chi về? Vả, đêm đã khuya rồi, chi bằng túc hạ nghỉ luôn trong phủ là hơn.

– Tướng công sẵn lòng đoái tưởng, văn sinh vô cùng cảm tạ. Nhưng văn sinh còn chút việc riêng nên...

– Túc hạ về bây giờ, lão phu áy náy, vị tất ngủ được yên. Hay túc hạ cho biết quý ngụ để mai sớm, lão phu sai người lại đón.

– Điều ấy, xin tướng công chớ ngại, văn sinh còn mong được thỉnh giáo tướng công nhiều.

– Nếu vậy, hay! Cửa hầu tuy thăm thăm mà lúc nào cũng rộng mở đón khách anh tài vậy.

... Trên con đường vắng dưới trăng mờ, Bồng Nga cúi đầu cúi thủi... Tiếng gọi của lương tâm, chàng còn văng vẳng nhớ; song, than ôi! Lòng chàng vẫn có nhiều lẽ phải không ngờ!

III

Nam Trân ngả mình trên kỷ
trầm hương, vợ vẫn nghĩ...

Cảnh phòng khuê trong ánh rèm
châu xanh phớt, cũng đượm vẻ mơ màng.

Nam Trân buồn, nỗi buồn không
duyên cớ, thấm thía tựa mùa xuân. Với
nét hoa cau có, hai mắt đăm đăm, làn
tóc đen buông xõa, vóc mai lả lướt trong
những nếp áo thướt tha, Nam Trân bâng
khuâng giữa cảnh mơ hồ, phảng phất

như một nàng tiên.

Cửa phòng mở ra khoảng rừng cây trùng điệp, màu lá xanh hoen ố sắc thu vàng. Cái phong vị hoang dã, thiên nhiên thêm vào cảnh khuê môn sang quý một cảm giác thần linh, mộng ảo.

Từ rừng sâu, thỉnh thoảng rúc lên một hồi tù và, âm thầm dứt nổi, buồn như những tiếng gọi xa xa. Tiếng gọi xa khiến nàng hồi hộp, ước mong những cõi lạ phương trời, những cảnh tượng đẹp như Bồng lai, ghê như Địa ngục, những cảnh ngoài cuộc đời nàng mà thanh niên kỳ dị kia chắc đã trải qua.

Nam Trân cũng không rõ tại sao nàng mơ tưởng lạ lùng đến thế. Nhưng, nếu được phiêu lưu, nếu được chia sẻ cùng chàng nổi cầu sương dậm tuyết, nàng lúc ấy có lẽ bớt được nhiều ân hận bên lòng.

Phải, nàng sẽ bớt được nhiều ân hận bên lòng vì từ ngay khi gặp gỡ, chàng trai trẻ kia đã in sâu trong trí nhớ Nam Trân một ảnh tượng rất buồn. Cái ảnh tượng kiếp giang hồ luân lạc với hết thảy những sự cực khổ trên đường đời, những nỗi lạnh lùng trong quán khách, những bữa no đói không thường, những cảnh gió mưa bất nhất, những khổ biệt ly, những sầu tưởng nhớ, những ngày tuyệt vọng rất dài, những đêm trần trọc thâu canh...

Để anh hùng đến bước lâm than, không gia đình, không tổ quốc, tội ác đó là thuộc về chủ tộc nàng tham tàn, ý mạnh.

Nam Trân vùng đứng dậy, buông tiếng thở dài...

Vừa lúc ấy, thị nữ đưa vào một mảnh hoa tiên:

– Thừa tiểu thư, người khách lạ hôm qua, vì thấy tiểu thư ưa điệu Chiêm Thành, gửi tặng tiểu thư khúc hát này.

Nam Trân xúc động, tiếp lấy tờ hoa, nhưng nàng đành chịu không xem nổi thứ chữ ngoằn ngoèo đó.

Nàng truyền gọi nữ nhạc sư, một cung nhân của Chiêm vương hồi nọ và sai dạy thử nàng nghe.

Vâng lời, cung nhân tiến lại trước cầm đàn, so dây, khê nắn... Nam Trân thốn thức, lắng tai chờ...

Dưới ngón tài hoa, thanh âm bắt đầu tỉnh thức não nùng... Nữ nhạc sư theo đàn cất tiếng hát sang Nam âm để tiểu thư dễ hiểu. Nam Trân trừng nhận thấy ngụ ý bài ca, mê mê như người lơ nhắp phải

men nồng. Thỉnh thoảng, một tiếng thở dài khiến cho ngực nàng thổn thức chuỗi cặp thu ba đắm đuối, Nam Trân vội cắn chặt vành môi, cố giữ sự xúc cảm.

... Tiếng đàn ca thốt im bật... tiếng nước nổ tiếp theo sau. Nam Trân tỉnh ngọc trai rung động như nước loáng tàu sen. Có khi một tia sáng lập lòe trong cơn mơ màng, nhìn cung nhân lúc ấy đang hạt lệ vắn dài. Ngạc nhiên nàng hỏi:

– Có sao già khóc?

– Xin tiểu thư bỏ quá cho, ngu hèn này thực muôn phần đắc tội. Nhưng, tiểu thư ơi, mười lăm năm chợt nghe khúc cũ, tôi như thấy sống lại cả đoạn sử vong quốc Chiêm Thành. Nỗi nước, tình vua nói sao cho xiết.

Nam Trân cảm động:

– Thế khúc hát kia, già có biết ai đặt ra chăng?

– Bẩm, khúc này ý mới nhưng là điệu cũ của hoàng tử Chế Bồng Nga.

– Của hoàng tử Chế Bồng Nga?

– Vâng. Nguyên khi quốc vương tôi bị Hoàng đế nhà Trần bắt đi, vương hậu tôi tử tiết trong cung cấm. Hoàng tử Chế Bồng Nga vội giả dạng tìm nơi ẩn lánh chờ dịp phục thù. Lúc dẫn thân vào bước phong trần hoàng tử hát điệu ấy để tả nỗi sầu khú quốc ly hương.

... Trời ôi! thương thay cho Đông cung!...

– Làm sao?

– Chẳng biết Đông cung trôi dạt nơi nào, vẫn còn hay đã mất, dung quang

phỏng được như ngày bước ra?

Nam Trân cau đôi mày liễu, nhìn xa làn khói tỏa ngọn rừng. Một sự ngờ vực bỗng thoáng qua trí nàng như ánh chớp.

Ừ, có thể chẳng? Có lẽ thanh niên bí mật kia đích thị hoàng tử Chế Bồng Nga? Cái chứng cứ hiển nhiên là, ngay buổi đầu gặp gỡ nàng đã cảm thấy ai có vẻ khôi vĩ khác thường. Nam Trân thở dài... ái tình từ trước vẫn núp náu trong lòng nàng bấy giờ xuất lộ, rục rờ như ánh nắng xuân. Tấm yêu nồng cháy vì bên trong có lẫn sự ái ngại sâu xa. Nàng cho rằng một người có cái thân thể như Bồng Nga cần phải được mối tình yêu như tình yêu đang rung động trái tim nàng. Nếu không thì, với chàng, cuộc đời chẳng hóa xấu xa lạnh lẽo biết chừng nào!

Nam Trân cũng thừa hiểu rằng yêu một người thù địch nhất của nước Đại Nam, một người mà, nếu biết rõ tung tích, phụ thân nàng sẽ trừ khử ngay, là không thể được. Nhưng, chính sự không thể ấy càng khiến cho tình yêu kia thêm mạnh. Những nỗi hiểm nguy, những niềm đau khổ mai sau, Nam Trân coi đấy làm thường. Hy sinh cả hạnh phúc, cả sự yên ổn, cả tuổi xuân tươi để bù lại cho Bồng Nga những nỗi thiệt thòi bấy nay, theo ý nàng, chẳng có chi là quá đáng.

Nam Trân nhận ra ý nghĩa sâu xa của sự hy sinh, lấy làm vui vẻ. Nàng quay lại hỏi cung nhân:

– Người tuổi trẻ, hôm qua ngồi uống rượu với tướng công, già thấy thế nào?

– Vì là quý khách nên ngu hèn này không dám đường đột.

– Bây giờ phỏng gặp hoàng tử Chế Bồng Nga già có nhận được chăng?

Cung nhân rụt rè không đáp.

Nam Trân hiểu ý:

– Già còn ngờ vực là vì chưa rõ lòng tôi...

Gương mặt ngọc bồng nhuộm màu hồng.

Cung nhân nắm lấy tay nàng khẽ hỏi:

– Tiểu thư ý định nói gì?...

– Người khách lạ ấy theo ý tôi, chính là Bồng Nga hoàng tử. Tôi tin chắc như vậy nên đang tìm cách giúp đỡ Người thoát khỏi những tai nạn bất thường.

Cung nhân ứa nước mắt tạ ân nàng:

– Tiểu thư có ý tốt như vậy, thực may mắn cho dòng giống quốc vương tôi! Vâng, tôi có thể nhận được, nếu tôi gặp mặt Đông cung.

IV

Nam Trân mừng rỡ hẹn có dịp sẽ cho nữ nhạc sư ngẫm ra nhận mặt Bồng Nga.

Lính hầu, vừa lúc ấy dắt ngựa vào chực dưới thêm. Nam Trân tiểu thư vội thay áo chẽn, đeo cung tên, thắt bảo kiếm ra thành đạo chơi săn bắn. Lúc nhìn thấy con ngựa bạch, nàng cảm động than thầm:

– Bồng Nga chàng hỡi! Đôi ta có sao lại là hai giống địch thù? IV

Bồng Nga như chiếc bóng lẻ loi buồn, thẩn thơ trên dấu vết lâu đài của tổ phụ...

Mỗi viên gạch nát, mỗi phiến đá long đối với chàng, là một mảnh đời dĩ vãng tan tành.

Ngậm ngùi, chàng nhìn lớp cổ thụ đồng thời với các tiên vương hào hoa phong nhã, những voi ngựa đá rêu phong, những tháp cao nghiêng lệch, ử ê như bọn người già cả, yếu đau.

Qua sân rộng vắng tanh, lau chờm, cỏ mọc, chàng bước lên thêm điện chính, tìm những ảnh tượng thân yêu trong khoảng mái long, tường sập, sau vẽ son nhặt vàng phai.

Mỗi cảm hoài nung nấu lòng chàng như lửa cháy ngấm trong đồng châu. Chàng ngồi xuống một đoạn cột đá to, khuỷu tay chống gối, bàn tay đỡ cằm, tia mắt xa xôi mơ mộng...

Không khí quanh mình chàng nặng nề cái cảm giác chết, cái chết âm thầm dưới những nụ cười hoa muộn, nắng thu.

Một tiếng rặng hắng sau lưng. Bồng Nga quay lại...

Nam Trân vì chính nàng giờ tay trở vòng quanh trước mặt, đoạn hỏi Bồng Nga:

– Lớp tuồng thành bại phải chăng đã làm nát ruột anh hùng?

– Vâng, buồn lắm thực! Cảnh này, ai dám bảo là di tích một kinh thành lớn

lao, thủ phủ một quốc gia hùng mạnh? Ai dám ngờ rằng, đã một thời, một dân tộc đô hội sống ở đây? Những bức tường xiêu đổ, năm tháng gặm hấu mòn, đã ủ ập, che đậy bao vẻ xa hoa tráng lệ, đã chứng kiến bao sự đặc ý kiêu căng, đã lắng nghe bao tiếng cười giòn chen lẫn cung đờn giọng hát! Những gạch đá bộn bề nọ trước kia là lầu các thâm nghiêm. Những cây bùm tum đã che mát cho bao nhiêu sắc nước hương trời...

Mà nay, cả một đế kinh chỉ còn tro lại thế thôi, cả một nền uy vọng hiển hách chỉ còn lưu được một chút ghi nhớ mờ mờ... Điện chúa, cung vua làm nơi hò hẹn của thần lẫn, các kẻ!

Nam Trân nhìn Bồng Nga một cách ý tứ:

– Bọn ta là người thường, đối cảnh hoang tàn, còn có những ý nghĩa man mác như vậy. Chẳng rõ những bậc hoàng thân quốc thích Chiêm Thành, mỗi khi tới đây, tấm lòng bi kim tích cổ nung nấu biết chừng nào?

– Tiểu thư nói rất phải! Với các bậc ấy, cảnh này có thể gọi là cái mả lớn chôn vùi hy vọng...

– Lại như ông hoàng vong quốc Chế Bồng Nga, nếu đứng vào địa vị hiệp khách lúc này, Người sẽ cảm tưởng ra sao.

Bồng Nga, làm bộ điềm nhiên, hỏi:

– Tiểu thư có biết hoàng tử Chế Bồng Nga?

– Không, tôi không được biết Người, nhưng nghe nói đến Người nhiều lắm.



– Ý kiến tiểu thư với ông hoàng xấu số ấy ra sao?

Cúi đầu, Nam Trân nín lặng. Dưới nắng thu, sắc mặt nàng phơn phớt vẻ hoa đào...

– Hiệp khách hãy cùng tôi vào trong cấm điện này xem... Nói đoạn, Nam Trân thuật tha lên trước, Bồng Nga đứng đỉnh theo sau... Mỗi bước chân giày xéo lớp tro tàn là một mối thương đau cho người tuổi trẻ.

Khi tới thâm cung, nơi mẫu hậu chàng tử tiết mười lăm năm về trước, Bồng Nga đành chịu, không ngăn nổi thương tâm.

Nam Trân nhìn lại... bốn mắt gặp nhau... yên lặng.

Trên ngọn tường rêu, đôi chim gâu cất tiếng, khúc ái ân đột ngọt giữa vùng hiu quạnh. Nam Trân gượng một nụ cười hỏi giễu:

– Tôi tưởng anh hùng không nước mắt?

– Tiểu thư bỏ lỗi, tiểu thư nghĩ vậy là lắm, anh hùng nào phải giống vô tình?

– À ra thế! Nhưng này, người anh hùng, người có nhớ tôi là ai chẳng? Bồng Nga khẳng khái:

– Có, tôi nhớ lắm! Tôi nhớ tiểu thư là con gái Đồ tướng công, một thù nhân của nước tôi. Dầu vậy, dầu tiểu thư với tôi là hai kẻ địch, nhưng mỗi sầu chánh đáng của người lưu ly vong quốc này tưởng chẳng khi nào để cho một vị giai nhân có lượng như tiểu thư phải mếch lòng...

– Không những tôi không thù ghét mà, trái lại, tôi còn muốn giúp đỡ người tránh khỏi những sự nguy hiểm nó chờ người ở đây.

– Tiểu thư nói gì, tôi không hiểu...

– Người chó giấu tôi. Ta đối với nhau cần chi phải dùng những mảnh khóe tâm thường. Vả, người giấu cũng không kịp nữa. Bài hát kia đủ cho tôi biết rõ lý lịch của người rồi.

– Thừa tiểu thư, đó chỉ là một bài hát...

– Phải, chỉ là một bài hát, tôi có cái đầu, nhưng là bài trường hận của người, của hoàng tử Chế Bồng Nga.

Chàng ngạc nhiên, kinh hãi.

Nam Trân ôn tồn:

– Hoàng tử ời, xin chó bạn lòng. Tôi chưa rõ tung tích của Người mà rằng, một khi tôi đã biết, Người có thể tin ở sự tận tâm của tôi.

Bồng Nga cảm động:

– Tiểu thư sẵn lòng thương xót kẻ bất hạnh đến thế ru?

– Tôi không dám ngạo mạn thế. Nhưng, thực tình tôi không muốn để cho hoàng tử phải lâm bước khốn cùng...

Nắm lấy tay Nam Trân, Bồng Nga thồn thức:

– Nam Trân! Những lời nàng vừa nói đó khiến tôi nhẹ hẫng nỗi lòng. Nam Trân hãy lắng nghe chim hót, hãy nhìn cảnh rực rỡ dưới nắng thu, hãy trông mặt trời tà lấp loáng bên rặng cổ tùng... Trên đường luân lạc, tôi chưa từng dám ước mong có một buổi chiều trong khung cảnh này, được gần một người như Nam Trân... Nước Đại Nam nếu là thù địch của tôi thì chính nước Đại Nam lại cũng là ân nhân của tôi, vì đã sinh ra Nam

Trân, một nàng tiên rất an ủi, rất nhân từ...

Nam Trân nghe những lời nói ấy như nghe một khúc đàn. Ái tình thấm thía tim nàng như những giọt sương tưới bông hoa phơi dưới nắng chiều.

– Hoàng tử ơi, Người có thể cho tôi biết rằng sau khi lìa bỏ quê hương, Người đã phiêu lưu những chốn nào chăng?

– Phong trần lắm rồi, nàng ạ. Phàm chốn nào tấm thân phóng chup có thể ẩn núp lần hồi được, tôi đều qua cả. Tháng ngày tha mỗi hận trường, lênh đênh thêm một bước đường một đau!

Nam Trân ngậm ngùi. Nàng cảm thấy một sự thương xót vô cùng. Nàng chỉ muốn bảo chàng: “Đồng bào em đã kh-
iến chàng vong gia thất thổ, em xin đem

cuộc đời em bù lại cho chàng những nỗi thiệt thòi. Từ nay, trên đường mai sau, chàng sẽ không phải như chiếc nhận lạc đàn. Em sẽ theo chàng, sẽ cùng chàng ca khúc ái ân để quên hết nỗi nhọc nhằn, mưa nắng. Chàng vui đi...”

Hai người im lặng trong khung cảnh rục rĩ buồn. Hai trái tim, xa hẳn sự cạnh tranh, sự thù oán, thốn thức vì những cảm tình cao thượng sâu xa. Mặt trời lặn. Dải núi Tây, như con rồng biếc vẫy vùng trong đám lửa hào quang. Những cánh rừng xa thăm thẳm mờ mịt sương chiều. Trên mặt đồng phẳng lặng, tuyệt mù không một bóng vang; có chăng từng quãng lâu lâu, một trận gió đưa, ngàn lau dào dạt như lũ oan hồn than tiếc một ngày sáng sửa đã tàn.

Bồng Nga thốt hỏi Nam Trân:

– Thời khắc này chẳng biết rồi ra còn lại thấy chẳng? Hay, rút cục, chỉ là một giấc chiêm bao...

– Dù chỉ là một giấc chiêm bao, tôi tưởng cũng đủ lắm rồi! Bồng Nga thở dài.

Nam Trân tiếp:

– Hoàng tử lại không biết đó sao? Hai chúng ta chẳng qua là hai mối đau khổ do sự thù oán của hai dân tộc gây nên.

Bồng Nga nhìn nàng, hai gương mặt cùng thiếu nảo...

... Bóng đêm trộn lẫn cả vật sắc chung quanh.

Mặt trăng nhẹ nhàng lên cao, tỏa ánh mờ xanh xuống những tường trơ,

cột gãy. Con chim từ quy bắt đầu dáo dác gọi đàn...

Nam Trân nói:

– Hoàng tử ơi, hai ta nên ra khỏi nơi này. Số phận của đời Nam Trân, từ đây, thế là quyết định.

Trái tim như thắt lại, Bồng Nga khẽ ép Nam Trân vào lòng hỏi:

– Nam Trân không thể là vợ tôi?

Nàng ngậm ngùi:

– Nhưng, chàng có thể là người dân của nước Đại Nam chăng? Nói dứt câu, nàng bỗng vùng chạy ra sân cỏ rậm, tháo cương ngựa, nhảy lên yên, xuống núi...

Trở lại với muôn nghìn cảm giác, chàng ngơ ngẩn trông theo... Dưới ánh

trắng, bóng Nam Trân mỗi lúc một mờ
xa...

V

 a khỏi nơi tàn phá đã xa rồi, Bông Nga vẫn thấy trái tim rung động. Chàng như còn trông rõ cặp mắt của Nam Trân, cặp mắt trong sáng, tinh đời lại chan chứa mơ màng, thương xót. Tai chàng còn văng vẳng giọng nói du dương, nâng giấc và an ủi của thiếu nữ nhân từ. Bao nhiêu niềm đau, nỗi khổ trong lòng chàng, lúc ấy, tan đi như âm khí chốn hang sâu hé chút ánh dương. Những sự thù oán cũng dịu dần. Sau cái

hình ảnh Nam Trân êm đềm, mỹ lệ, dân Đại Nam không phải là một cừu địch tham tàn, hung ác nữa, chỉ là một dân kiêu dũng đã phạm vào sự tự do của người Chiêm Thành, đã làm mất cái quyền thiêng liêng tuyệt đối của dân chàng, mà nay chàng cần phải đòi lại cho kỳ được, thế thôi. Việc khu trục dân Nam ra ngoài bờ cõi Chiêm Thành cũng chỉ còn là việc gây dựng lại sự thăng bằng giữa hai quốc gia hùng mạnh. Quan niệm của Bồng Nga đã thay đổi và lên cao được một tầng thì tâm linh chàng cũng theo đó mà bình tĩnh sáng suốt hơn.

Con đường chàng đi cứ chạy thẳng băng trước mặt, giải ánh trăng trong. Giữa đêm trường yên tĩnh, chim từ quy ra rả, ve cuối mùa nỉ non, gió thoảng ngàn cây, giun kêu nội cỏ, vạn vật như thiết tha cầu khẩn chút tình yêu...

Tâm hồn chàng là một bài thơ ân ái, thiên nhiên cũng là một bài thơ ân ái, hai bên cùng hòa theo một điệu say sưa...

Bồng Nga đi dưới ánh trăng, yên lặng cho linh hồn cảm thông với sự vật. Trong đời chàng, có lẽ Bồng Nga được biết lần này là một cái hạnh phúc tuyệt vời.

Nhưng, chàng bỗng giật mình...

Một người từ bụi rậm bên lề đường nhẩy ra, gọi:

– Hoàng tử hãy thông thả!

Người lạ gọi bằng tiếng Chiêm Thành, có vẻ khác thường bí mật. Bồng Nga dừng bước, một tay nắm sẵn lấy chuôi gươm.

Phục xuống lạy xong, người lạ mặt hỏi chàng:

– Đức ông quên tiện tốt rồi chẳng?

– Không, nhưng hình như ta đã gặp nhau ở đâu một lần thì phải... –
Bẩm hai lần.

– Đâu nhỉ?

– Lần thứ nhất, cách đây mười lăm năm, khi hoàng tử xuất bôn lánh nạn, chính tiện tốt đã theo hầu bên ngựa khỏi ngoài mười dặm tràng đình... Bồng Nga cau lông mày thở dài:

– Ta nhớ rồi, thế còn lần sau?

– Lần sau, khi Đức ông sai thượng tướng Bồ Gia Luân từ làng Bản về đây chiêu mộ dũng sĩ, tiện tốt được theo hầu Bồ tướng quân. – À phải!... Nhưng, sao ít lâu nay ta không được tin tức gì về Bồ Gia Luân cả?

– Thượng tướng Gia Luân đã chiêu mộ được hơn một vạn người. Cho tản ra các miền quanh đây phá hoang cấy lúa. Hiện nay lương thảo sẵn, voi ngựa đủ, lại có mẹ tên Dương Nhật Lễ từ Thăng Long vào báo tin nội biến của triều đình nước Nam, chủ súp cho là cơ hội đã đến, vội sai con về Bản rước xa giá chúa công.

– Vậy, có sao người đón ta chỗ này?

Về đến làng Bản, tiện tốt nghe nói Đức ông đi chiêm ngưỡng cổ kinh nên vội trở lại đây. Lúc chiều tiện tốt đã được gặp Đức ông qua con đường này...

– Bố Gia Luân hiện ở đâu?

– Xin Đức ông theo con.

– Nào đi?

Hai người lần vào dưới bóng cây to,

viên tỳ tướng đi trước dẫn đường vì Bồng Nga không thuộc lối.

Hai người đi như thế một lúc lâu thì đến một con suối chảy thẳm kín giữa rừng.

Một cái mảng nứa buộc sẵn bên gốc cây to.

Vua tôi đều xuống, rồi chỉ ba mái khoát, mảng đã sang bờ bên kia. Một con đường mạch chạy men theo bờ suối, thẳng vào rừng. Tới nơi, hai người đứng lại, vì từ nãy đã hết sức đi nhanh, không kịp thở, không kịp cùng nhau nói một câu nào.

Bồng Nga hỏi:

– Gần tới chưa?

– Bẩm đã.

– Sao không vào ngay?

– Vì ở gốc sồi kia còn một tên lính chờ sẵn để báo tin...

Viên tì tướng chưa dứt lời, quả nhiên một cái bóng đen đã chạy đến bắm:

– Xin ngài cứ tiến.

Tì tướng hỏi:

– Không trở ngại gì chứ?

– Bắm không.

Cả ba vua tôi lại đi... chỗ này cây cối rậm rạp, Bổng Nga nhìn chung quanh chỉ thấy một cảnh hỗn độn mịt mù. Chàng luôn luôn vấp phải những vật đen trùi trũi, những cành khô, cây đổ, mắt nhìn lẫn với bóng đêm dày, cũng có khi giẫm phải hòn đá rêu trơn, Bổng Nga trượt ngã, vùng dậy rồi lại đi ngay, đi liều giữa

cảnh vô cùng hắc ám. Ngực chàng lúc ấy thở mạnh, bao nhiêu gân thịt đều hoạt động, bao nhiêu năng lực phấn đấu sung lên, chàng tưởng như trên đời không còn trở lực gì ngăn nổi sức tiến thủ của chàng.

Qua khỏi rừng, qua khỏi con đường hươu chạy, lỏm chớm gặp ghềnh dưới bóng tối nặng nề u uất, ba người nhô ra mặt bãi cỏ tranh. Hơi thở đã dễ, tầm mắt đã rộng, ánh trăng sao đã trả lại cái cảm giác thư thái của tâm hồn.

Nhưng, tiếng chó sủa dữ dội, văng vẳng từ xa, bỗng khiến chàng cùng hai tên lính nín hơi. Một khắc dài, mấy thầy trò không nói, không động, lắng tai nghe.

Sự chuyên chú ấy say sưa lạ, nó nhắc lại những cảm giác của người ta khi còn

lạc lõng trong những rừng hoang rậm cổ thời...

Tiếng chó im, sự điều hui lại bát ngát, ba thầy trò lại hăng hái vượt đường.

Đi một quãng xa, tên lính mới dừng chân, hú lên một tiếng. Một bóng đen khác nhảy ra.

Mấy tiếng xì xào, đám đông, chùng đã mười phần vững dạ, tiến thực nhanh. Con đường lên dốc, quần quai dưới trăng mờ...

Tới đỉnh cao, bốn người đứng đợi.

Ấn, hiện dưới ánh trăng lấp ló sau những dải mây đen, cảnh vật lạnh lùng thâm đạm. Đó đây, một vài gốc thông gày guộc xơ đầu rên rỉ. Xa xa, mấy khóm cây lẩn trong sương lạnh như đàn ma quái chực gieo nỗi sợ hãi cho kẻ yếu

linh hồn. Những con rơi rơi to lớn nặng nề bay thấp thoáng như những ý nghĩ tối tăm hiện ra rồi biến mất.

Viên tì tướng để hai ngón tay lên miệng thổi rít ba tiếng đều nhau, ba tiếng gọi lạ lùng...

Tức thời, trong rừng sâu, nổi lên một tiếng rì rầm như sóng biển. Cả một dân tộc đứng dậy, hăm hở phục thù. Họ vây lấy chân đồi trong khi Bồ Gia Luân hấp tấp chạy lên ra mắt hoàng tử Chế Bồng Nga.

Quân sĩ vẫn yên lặng.

Gia Luân, chào vua xong, quay lại, đồng dạ bảo mọi người: “Hỡi binh sĩ! Từ khi vua ta, Đức vua nhân từ minh chính phải Trần Anh Tôn lập mưu lừa bắt, chúng ta thành một bọn yếu hèn

vô chủ mà non nước Chiêm Thành trở nên đất phiên thuộc của Nam Man. Ở vào cảnh ngộ ấy, ai có chút nhân tính mà chẳng đau lòng?

“Các người thử ngẫm xem, chúng ta sinh gặp lúc nhiều nhương, non sông tan nát, nguy tắc hoành hành, thân tự do biến ra đời nô lệ, kiếp sống thừa còn đâu hy vọng ở mai sau.

“Ta đây, phụng mệnh đức Trừ quân, chiêu mộ dũng sĩ, mong gây dựng lại cơ đồ cũ, tạo lại cuộc thái bình hạnh phúc năm xưa, may được các người sẵn lòng khảng khái, ta xiết bao cảm động. Nhưng nuôi quân ba năm để dùng trong một ngày, các người bấy lâu chắc cũng ngứa gan, muốn cùng ngoại tộc so tài cao thấp, hòng phơi mặt anh hùng dưới đôi vầng nhật nguyệt. Cái ngày mong đợi ấy nay đã tới. Cái ngày ta rửa nhục ấy tới nơi

rồi. Triều đình nước Nam hiện đang nội biến, cơ hội trời cho ta không nên phí mà rồi ân hận mai sau.

“Chúng ta gắng lên, mạnh mẽ lên, lấy gươm sắc chém tan quốc hận, rửa máu đào rửa sạch nhục nghìn đời”.

Sĩ tốt nức lòng, tiếng hoan hô vang động cả khu rừng.

Chờ sự kích thích qua, Bố Gia Luân lại nói:

– Hỡi binh sĩ! Quân mà không tướng chẳng qua như hổ không đầu. Vị chủ tướng can đảm thủy chung, nhân từ độ lượng sẽ dắt các người lên đường vinh quang đã có mặt ở đây. Các người hẳn đang khao khát lắm! Hết thấy đều một lời:

– Vâng, khao khát lắm.

Gia Luân trở Bồng Nga tiếp rằng:

– Hỡi ba quân, Chúa thượng của ta đây. Mặt trời của ta đây!

– Vạn tuế!... Hoàng tử Chế Bồng Nga vạn tuế! Đức Quân thượng vạn tuế!

Bồng Nga tiến lên mấy bước, nhìn khắp mấy ngàn binh sĩ, hai giọt lệ bỗng từ từ lăn xuống má.

VI

Dinh quan trấn thủ Hóa Châu
Đỗ Tử Bình, sớm hôm ấy có về
tập nập khác thường.

Các hàng văn, võ quan liêu được lệnh
vời khẩn cấp tụ cả trước phủ đường.

Ai nấy xì xào hỏi nhau:

- Lạ quá, không biết chuyện gì?
- Giặc Tàu tràn sang chăng?

– Trong triều nội biến chẳng?

– Hay còn bọn Hời (Chiêm Thành) nào định quấy rối?...

– Có lẽ chỉ quan Đô tướng biết rõ việc bí mật này.

Trần Thế Hưng lắc đầu:

– Tôi cũng như các ngài vậy thôi...
Ta hãy chờ xem.

Thế Hưng vừa dứt lời, cửa phủ đã rộng mở.

Đỗ Tử Bình tiến ra. Trên khuôn mặt cương quyết, đôi mắt sáng long lanh. Bộ râu hùm điểm bạc lờm chớm quanh cặp môi dày.

– Chào các quan.

Văn, võ cúi đầu, kính cẩn.

Đỗ Công nói tiếp:

– Các ngài hãy theo bản chức vào mật thất bàn việc.

Mọi người đưa mắt nhìn nhau. Sự gì đã phải bàn trong mật thất thì không những đáng cho ai nấy ngạc nhiên mà còn nên e ngại nữa. Qua mấy dãy hành lang vắng ngắt, đám đông tới trước một cánh cửa lim to.

Đỗ Công thân mở khóa.

– Mời các ngài vào đây.

Gian phòng bí mật trở trụ làm sao! Chính giữa, một chiếc bàn vuông rộng khuất dưới lằn nỉ tím buông sát đất. Hai bên song song hai lớp ghế bành. Tất cả đồ trang tiết chỉ có một cái giá cắm chừng mười đạo binh phù. Đỗ Công nhắc lại một lần nữa, giọng thấp hẳn xuống:

– Các ngài vào đây.

Khi vắng, võ ngồi yên, Đỗ Công nói:

– Thấy lệnh triệu, các ngài chắc đã đoán có việc chi khẩn cấp và quan trọng lắm. Các ngài quả thực không nhầm...

Ngừng một lát, Đỗ Công tiếp theo:

– Dụ Tôn Hoàng đế băng rồi. Nước Đại Nam nhà hiện nay vô chủ! Các quan thất sắc.

– A!...

– Triều đình muốn tôn Cung Định Vương, nhưng ý Thái hậu lại muốn lập người con nuôi Cung Túc Vương...

– Lập Dương Nhật Lễ làm vua?

– Phải.

– Nước ta loạn đến nơi rồi! Đem con một đứa ả đào tôn làm chủ một nước lớn, ngai rồng còn chi là thể thống tôn nghiêm!

– Các thân thần cũng nghĩ thế nên đồng lòng phản đối và quyết trừ Dương Nhật Lễ, rước Cung Định Vương lên ngôi.

Ai nấy hớn hở:

– Có thể chẳng!

Đỗ Công vậy tay:

– Các ngài chớ vội mừng. Việc trong triều chưa định xong thì ngoài biên trấn này đã bắt đầu hữu sự.

Các quan kinh ngạc.

– Nhật Lễ chưa hẳn nguy, mẹ nó lại trốn vào đây, có ý kết liên và xúi giục

hoàng tử Chiêm Thành khởi loạn.

Thế Hưng mỉm cười:

– Xui Hoàng tử Chiêm Thành khởi loạn?...

Đỗ Công vội ngắt:

– Tướng quân chớ coi thường. Binh pháp có câu: “Biết người biết mình, trăm trận trăm thắng”. Hoàng tử Chế Bồng Nga là bậc thiếu niên anh dũng, dân Chiêm Thành lại là dân yêu chuộng tự do. Nay, nếu vua tôi đồng lòng, quyết cùng ta liều chết để thu lại giang sơn cũ, các ngài tưởng là việc chơi đó sao?

Thế Hưng ngờ vực:

– Nếu quả như lời tướng công nói thì kể cũng đáng lo. Chỉ e là câu chuyện hoảng báo của lũ thám tử gà mờ...

Đỗ Công nghiêm sắc mặt:

– Tướng quân nên tin lời lão phu nói mới được. Bọn thám tử đầu chưa biết đích chỗ ẩn núp của con đàn bà phản quốc, đầu chưa tìm ra tung tích Chế Bồng Nga nhưng có thể quả quyết sự hội kiến hai bên là đích thực rồi. Bản chức không những yêu cầu tướng quân tin chắc sự đó, lại còn muốn phiên tướng quân một việc khó khăn...

Thế Hưng khẳng khái:

– Được tướng công sai bảo, tiểu tướng dù chết cũng vinh.

– Biết coi việc quốc gia làm trọng, tướng quân thực là người trung nghĩa đáng khen, cứ như hiện tình, việc bắt con ả đào kia là việc cần nhất, có thể nói là việc sinh tử của nền đô hộ ta mới

gây dựng trên di tích Chiêm Thành. Vậy, tướng quân nên tức khắc cùng mười tên dũng sĩ tìm xem nó lẫn lút chỗ nào. Nhận được dấu vết của con đàn bà ấy, ta có thể mưu bắt cả Chế Bồng Nga.

– Xin vâng lệnh.

– Hãy thông thả, tướng quân nên thận trọng lắm mới khỏi lỡ việc. Như khi dò biết mục kia ở đâu rồi, tướng quân nên ập vào bắt cho kỳ hết bọn nó, đừng để thoát đứa nào. Tướng quân sẽ ép nó viết thư mời Bồng Nga lại bàn việc. Nếu Bồng Nga đến, ta bắt luôn. Nếu hản không đến thì, ít nhất ta cũng biết rõ nơi tìm.

Mọi người gật đầu, khen diệu kế.

Đỗ Công kết luận:

– Còn như các ngài đây, xin hãy sẵn sàng chờ đối phó với hết thảy mọi việc

bất thường. Tôi sẽ hạ lệnh giới nghiêm và truyền đóng cổng thành ngay từ bây giờ.

Văn, võ cúi đầu vâng theo.

Đỗ Công ra hiệu giải tán hội đồng.

Các quan vừa đi khỏi, một cái bóng đen bỗng từ dưới gầm bàn đứng dậy. Người bí mật lắng tai nghe đoạn lấy chiếc chìa khoá riêng mở cửa lén ra... Trong phòng khuê, Nam Trân bồi hồi lo sợ.

Nàng, tuy chưa hiểu rõ chuyện gì, tự nhiên có cái linh cảm chắc chắn là cuộc tụ họp bất thường kia liên lạc một cách nguy hiểm tới Bồng Nga. Phải, nguy hiểm lắm!... Một người thành thực như chàng làm sao tránh khỏi những mưu gian kế độc quanh mình.

Nàng tưởng tượng lúc Bồng Nga bị bắt, bị gông đóng tróng mang, bị thẩm hình, lẳng nhục chán chường rồi bị ném vào xô tù lạnh lẽo. Tắm thân hồ hải còn mong chi đập gió tung mây, đành ngồi trơ lại đấy, ngồi trơ lại với muỗi, với rệp, với trăm nghìn mối thất vọng giết người, chờ ngày phó thác mảnh hình hài cho lưỡi gươm chuyên chế.

Trên đời, đến nông nổi ấy là cùng cực.

Nam Trân thở dài...

Trí tưởng tượng lại đưa nàng về cuộc gặp gỡ dưới nắng thu, trong cảnh hoang tàn lạnh lẽo...

... Nam Trân hãy lắng nghe chim hót, hãy nhìn cảnh rục rờ chiều hôm, hãy trông mặt trời tà lấp lánh sau rừng

cổ tùng... Trên đường luân lạc, tôi chưa từng dám ước mong có một buổi chiều, trong khung cảnh này, được gần một người như Nam Trân. Thời khắc này chẳng biết rồi ra còn lại thấy chẳng hay rút cục chỉ là một giấc chiêm bao?

Mấy câu chàng nói, Nam Trân tự nhiên nhắc lại rồi hai hàng lệ nóng bỏng tràn ướt cặp má đào...

Giữa lúc ấy, nữ nhạc sư hấp tấp chạy đến bên cạnh nàng, thở chẳng ra hơi.

Trái tim nàng ngừng hẳn lại, Nam Trân đứng phắt dậy, hỏi dồn:

- Cái gì thế?
- Nguy to rồi tiểu thư ạ!
- Nguy làm sao?...

Người cung nữ thuật đầu đuôi câu chuyện đã lởm nghe trong mật thất, đoạn vừa khóc vừa kết luận:

– Tiểu thư nghĩ cách nào cứu vớt lấy tính mệnh hoàng tử Bồng Nga, chứ nếu không...

– Trời ơi, nếu không thì...

– Chiếc thân lưu lạc sẽ bị tan tành...

Nam Trân, mặt tái ngắt, luống cuống hỏi mụ già:

– Làm thế nào...

– Vâng, biết làm thế nào bây giờ? Quan Đô tướng đã kéo quân đi truy nã. Khắp thành trì đã có lệnh giới nghiêm...

Nam Trân đặt tay lên ngực như muốn giữ lấy trái tim. Nàng rên rỉ: – Trời ơi! Xin trời thương lấy khách anh hùng!...

Một phút lặng yên thăm đăm.

Tấm lòng nàng thơ ngây đa cảm, lúc ấy, là bãi chiến trường của hai mối tình trái ngược cùng mạnh mẽ và cùng thâm thiết như nhau... Nàng chu toàn cho Bồng Nga ư? Thì phụ thân, thì tổ quốc, thì cả cái quyền lợi của dân tộc Đại Nam, nàng tính sao? Bỏ mặc Bồng Nga với số phận hẩm hiu. Thì... thì...

Bồng Nga chàng hỏi!... Chàng có thấu tình?...

VII

 iữa gò đất sỏi, cách phía Tây thành Đồ Bàn chừng bốn dặm xa, một ngọn tháp cao nổi đột ngột trên đám lau vàng.

Gặp những buổi chiều đông u ám, cảnh vật đìu hiu, cái buồn tiêu diệt thẩm thía linh hồn, ngọn tháp chơ vơ kia thực là hình ảnh sự tín ngưỡng thiết tha của loài người đau khổ, muốn bay thấu đấng Từ bi.

Xây nên và bỏ hoang lâu ngày, tháp nọ, cũng như hết thảy mọi công nghiệp của người ta, đã bị thời gian và thiên nhiên ngấm ngấm hủy hoại. Những dây trường xuân, những dây đình cầy, bám vào kẽ mạch, leo lên tận nóc, cố đem cái màu xanh thiên cổ che lấp nét tài hoa của nhân loại in trên mặt đá vô tình. Chỗ nào không bị phủ kín thì gió mưa làm cho đến mòn mỏi, phôi pha. Những đầu rui chạm trổ, những bức phá phong hoa mỹ lở gãy dần, bừa bãi trên sân cỏ rậm.

Trong các khung cửa, các hốc chạm, những loài bồ các, dơi dơi kéo nhau đến làm tổ ở, mừng thầm được chốn an thân.

Nhưng, đêm hôm ấy, ánh lửa mập mờ và những tiếng xì xào dưới hầm đưa lên khiến chim thú, khiến cho cả sự lặng lẽ mọi khi phải kinh ngạc. Hầm không

rộng rãi, thêm ẩm ướt tanh hôi. Dưới ánh lửa rế thông chập chờn bốn người dị dạng, ngồi sát cạnh nhau đang bàn tán một chuyện gì bí mật.

Người ngồi phía trong, nhìn ra cửa hầm, ăn vận một cách quái gở. Cả khuôn mặt bị che lấp dưới chiếc khăn quàng đỏ thẫm, chỉ hở đôi mắt long lanh. Bên tả người ấy, một thanh niên trắng sĩa da đen, râu rậm; còn bên hữu, một tướng già gầy guộc khô khan. Người thứ tư, vì quay lưng trở ra, dung mạo khuất hẳn.

Cả bốn người rì rầm bàn tán, thỉnh thoảng yên lặng giờ lâu... Viên tướng già nhìn khắp cử tọa rồi, giọng thấp hẳn xuống, như ai nói bên giường bệnh, hỏi người phía trong:

– Bà đã viết thư cho Dương công rồi?

– Phải.

– Ngộ thư không tới nơi?

– Nếu thư không chắc tới, sao tôi lại mời các ngài đến đây bàn việc? – Bà lấy gì làm chắc?

– Bức thư ấy do một người thân tín của tôi mang về. Người ấy, trừ phi có bị giết chết ngang đường mới để lỡ việc của ta.

– Còn đại sự thì cứ nhất định như thế chứ?

– Nhất định.

– Bàn tính kỹ chưa?

– Kỹ lắm. Triều đình nước tôi có ý tôn Cung Định Vương lên ngôi, nhưng ông ta là người nhu nhược, không phải tay đối thủ của Đức ông đây. Vả hiện giờ,

Hồ Quý Ly chuyên quyền, văn võ trăm quan chia bè kết đảng họ nghi kỵ ganh ghét nhau là rất hay cho ta.

– Nghĩa là chúng tôi cứ việc lặng yên đem chiến thuyền ra Bắc, vào cửa Đại An rồi bất thần kéo lên đánh phá Thăng Long?

– Chính thế. Vua tôi nhà Trần sẽ giở tay không kịp, sự thắng bại ta có thể nắm chắc mười phần.

– Kế ấy đã đành rất hay, nhưng tôi vẫn ngại sự nội ứng.

– Chắc chắn lắm rồi.

– Còn mặt bộ?...

– Chỉ cần một toán quân mai phục chặn đường, không cho Đỗ Tử Bình về Bắc là đủ. Thăng Long mà vỡ, Đỗ Bàn

sau một trận nhỏ có thể khôi phục được ngay.

Viên tướng già quay lại hỏi người phía ngoài:

– Chúa Công nghĩ sao?

– Bồng Nga (vì đích chàng) chưa kịp đáp thì, tự cửa hang, thốt vọng vào một tiếng ống lệnh nổ.

Như bị điện giật, ai nấy đứng phắt lên.

Một tiếng lệnh thứ hai.

Rồi, trong hầm sâu, mấy tiếng báo hiệu vang lên thảm đạm:

– Có giặc!...

Với bọn võ tướng, hằng trải gian nguy, một phút ngồi yên không phải là sự nghỉ ngơi.

Gương, nỏ lúc nào cũng sẵn bên mình.

Vừa nghe quân canh báo giặc, hết thấy đứng dậy như đàn mãnh hổ, mắt sáng quắc, tai lắng nghe.

Giữa khoảng yên lặng, tiếng chân ai chạy gấp trên mặt sân. Phút chốc, trong khung cửa lờ mờ sáng một người hiện ra:

– Có giặc!... Ta bị vây rồi!...

Hai tiếng ống lệnh vừa nổ là của tên lính canh ấy.

Bồng Nga thét:

– Tắt lửa đi! Sĩ tốt bên ngoài vào cả đây. Chớ xung đột vô ích, vì đồ máu lúc này là thừa.

Mọi người rầm rập, tỏ ra sự nguy hiểm rất quan trọng.

Quân sĩ chen nhau vào hầm.

Bồng Nga hiểu rõ đường lối trong hầm, dẫn quân chạy trốn. Nhưng, về phía trước, bỗng có tiếng thì thào và tiếng gươm giáo va nhau.

Vội giang hai tay cản bọn theo sau, Bồng Nga khẽ nói: “Đứng lại!”. Cùng lúc ấy, tiếng hô: “Bắn!”

Một lượt hỏa nổ bùng lên.

Nhìn thoáng quân sắc Đại Nam, Bồng Nga cũng hô: “Bắn”. Một trận mưa bắc, một tia chớp lòn. Ba tên quân Chiêm Thành chết ngay.

– Đường tụt đạo nghẽn rồi. Muốn thoát chết phải ra rừng. Quay lại! Quân Nam lại bắn.

Đằng này, theo lệnh của Bổng Nga, chạy lộn ra phía cửa hang.

– Sẵn sàng cả đấy chứ?

– Bẩm, sẵn sàng cả.

– Quái, không hiểu sao chúng nó biết ta ở đây!

– Chắc có nội phản!

– Mặc lòng. Đã đến nước này, không liều không được. Các người nên nhớ rằng nếu ta bị bắt, kẻ thù sẽ không để sống một người nào. Cũng là chết, ta nên chọn cái chết của người chiến sĩ.

– Xin tuân lệnh.

– Tiến! Tiến lên và cho quân thù biết mặt anh hùng!...

Quân sĩ đồng thanh:

– Tiến!

Đang chạy, Bồng Nga giật mình, vì chàng thoáng ngửi mùi khói tỏa:

– À!... Quân này dễ nó hun bọn ta!

– Nó cho ta là một đàn cáo hả?

– Thì ta phải cho nó biết ta là hùm thiêng!...

Khói mỗi lúc một dày đặc, ngoài cửa hang, lửa cháy tung bùng. Chỉ còn mười bước.

Bồng Nga đã nhìn thấy gương giáo của bên địch lập lòe.

Chàng nghiêng răng, trợn mắt, hăm hở muốn xông ra. Bỗng có người nắm áo chàng lôi lại.

– Kìa! Bố Gia Luân! Sao cản ta?

– Chúa công đừng mạo hiểm...

Bồng Nga gắt:

– Thế người muốn ta hàng giặc à?

– Không phải thế?

– Hay trốn?

– Chúa công nên nguôi giận. Anh hùng phải nên rõ chữ quyền biến. Chúa công hiện nay là hy vọng của một dân tộc, là linh hồn của ba quân, tấm thân nghìn vàng ấy, há nên quăng vào nơi miệng hùm nọc rắn hay sao? Giặc đến đây, chủ ý bắt chúa công. Nhân nó chưa tường mặt, tôi xin bắt chước Kỷ Tín khi xưa, chết thay vua Cao Đế...

Bồng Nga cảm động:

– Tướng quân trung nghĩa như vậy, ta xin ghi nhớ bên lòng. Nhưng... Tiếng

reo bên ngoài cửa hang như sóng cồn đất động...

Bố Gia Luân hăng hái:

– Việc gấp lắm rồi! Chúa công hãy tìm lối thoát thân, đừng để tôi phải chết uổng.

Dứt lời, viên tướng già nhảy xổ ra ngoài sân, hét:

– Lũ giặc kia!... Muốn xem mặt Chế Bồng Nga thì lại đây!...

Vừa nói vừa sấn vào giữa loạn quân, tung hoành chém giết. Cảnh xung sát không sao tả được. Tiếng quát mắng, tiếng rên la, tiếng đao, thương, tiếng cung nỏ vang động một vùng hiu quạnh. Hai quân giáp lá cà trong bầu không khí sặc mùi khói lửa ngã, dậy lại ngã thấp thoáng giữa muôn nghìn ánh gươm lia...

Tráng sĩ, đứng cạnh Bồng Nga, nói:

– Nhân lúc này, chúa công nên tháo mau.

– La Khải! Ta nữ nào bỏ Gia Luân, một vị lão anh hùng!...

– Chúa công nếu nghĩ vậy, giang sơn Chiêm Thành không mong gì tái tạo được nữa đâu! Phải đi, đi ngay mới kịp...

– Thế còn lão phu nhân đây?

La Khải cau mày ngẫm nghĩ...

Mụ già hốt hoảng, níu lấy tay áo Bồng Nga:

– Chúa công ơi!.. Chúa công... cho già này theo... Đỗ Tử Bình mà bắt được già này thì...

La Khải trợn mắt, hắt mụ già xuống đất... Một nhát gươm... Một tiếng thở dài...

– La Khải! Sao ngươi tự tiện...

– Bẩm chúa công, lúc này không thể bừi dúi được. Ốc chưa mang nổi mình ốc, còn hơi sức đâu mang rêu. Chúa công cho mụ theo đi, tôi e lỡ đến mình rồng, bỏ mặc lại với quân Nam cầu, việc lớn của ta còn gì!...

Nói đoạn, tráng sĩ nắm tay Bồng Nga, cùng chạy lẫn vào đêm tối... Trên mặt sân, cuộc chém giết vẫn hăng...

VIII

Chế Bồng Nga bắn khoản hết
 đứng lại ngồi. Lắm lúc chàng lo
 ngại, không biết sứ giả có trót lọt chẳng.
 Lắm lúc chàng vui sướng tưởng đến vẻ
 mặt của Nam Trân khi nhận được thư
 chàng, vẻ mặt cô gái Đại Nam mà chàng
 đã đoán rõ tấm lòng thương xót hăm mộ
 đối với khách anh hùng luân lạc. Cũng
 có lúc chàng buồn rầu mơ mộng, vì cuộc
 gặp gỡ êm đềm của Nam Trân với chàng
 không hy vọng gì có một sự kết tốt tươi.

Chàng thở dài, ngẫm nghĩ:

– Bồng không vướng phải lưới tình rồi ra với mỗi sâu vong gia thất thổ biết đâu lòng ta chẳng đeo thêm một sự tuyệt vọng chua cay! Như đáp lại cái bối rối của chàng, một mù già gánh đôi bồ lớn từ dưới chân gò đi lên bồng cất tiếng hát...

Trái tim của Bồng Nga nhẩy lên thành thạch, chàng nhìn chăm chú người đàn bà gầy ốm có lẽ đã được giáp mặt Nam Trân và sắp kể chuyện nàng. Mọi việc đã trôi chảy đúng như dự tưởng của Bồng Nga. Chế Bun, tên mù già, lợi dụng sự tin cẩn mà từ quan trấn thủ đến anh lính quèn vẫn gửi cho mù, một người vẫn cung những món hàng vật cho tiểu thư Nam Trân, đã len lỏi vào tận trong nội phủ giữa lúc toàn thành đang có lệnh giới nghiêm.

Trong các hàng vật Chế Bun bày la liệt trên bàn, Nam Trân để ý đến một chiếc hộp ngà chạm trổ rất tỉ mỉ. Nàng cầm lấy chiếc hộp vân vê xem từng nét chạm, đường soi, và sau khi đã ngấm chán chê, nàng hỏi Chế Bun lấy chìa khóa để xem bên trong hộp ngăn nắp ra sao. Chế Bun giả cách quên chìa khóa ở nhà và xin phép về tìm. Nam Trân ưng thuận. Mụ già xếp các vật vào bồ, quả gánh bước ra.

Một lúc sau, Nam Trân đang nóng xem bên trong chiếc hộp ngà thì tên thị nữ cầm chiếc chìa khóa bằng bạc vào trình, nói rằng mụ Chế Bun gửi lính canh đem dâng tiểu thư vì mụ còn giờ chút việc cần nên không vào hầu ngay được.

Nam Trân không để ý tới sự nhỏ mọn đó. Nàng tức khắc mở hộp. Tên

thị nữ, biết tính Nam Trân không thích có người đứng quanh mình những khi nàng không có lệnh gọi, khe khẽ lén ra.

Trong hộp ngà, Nam Trân thấy chỉ có một mảnh hoa tiên gấp nhỏ. Nam Trân cảm động và đoán ngay ra sự gì bí mật. Nàng thỏn thức, cất lấy tờ giấy mở ra xem:

Nam Trân tiểu thư,

Đang khi mắc cạm trong hầm tháp cổ, tôi có ngờ đâu còn được viết bức thư này.

Tiểu thư ơi, từ hôm gặp nhau trong cảnh hoang tàn miếu điện của tổ phụ tôi, tôi đã nhận thấy, tuy tiểu thư chẳng nói ra, tấm lòng thương xót của tiểu thư đối với kẻ xấu số này. Tôi thực cảm động vì mối tình thâm thiết ấy của tiểu thư.

Nhưng ở đời, con đường tình ái cổ lai vẫn là con đường gai góc. Tôi, lúc này cần phải lo trả nợ non sông, cùng với người Đại Nam một phen sống chết. Thế thì, với tiểu thư, ngoài tấm lòng thờ kính riêng để trong lòng, tôi công nhiên là một kẻ thù vậy. Đó thực là một sự đau lòng, nhưng biết làm thế nào!

Có một điều này, một cái ân lớn tôi muốn cầu xin tiểu thư, nhưng chẳng biết tiểu thư có vui lòng ban cho: đêm nay, tôi muốn được gặp tiểu thư để nói mấy lời cảm tạ, và, trước khi đem thân dâng cho xã tắc, để cùng tiểu thư vĩnh biệt lần cuối cùng.

Cuối canh hai tôi đến. Tiểu thư an tâm, không phải lo cho tính mệnh của tôi, vì đường lối trong thành tôi đã thuộc cả.

Chế Bồng Nga

Nam Trân liếc mắt nhìn quanh, hoảng hốt. Nàng tưởng chừng hễ quay đầu lại thì Bồng Nga đã ở sau lưng!

Trong lúc Nam Trân hồi hộp với phong thư ấy, thì Bồng Nga đang lắng tai nghe mục già kể lể.

Khi đã hỏi đi hỏi lại về Nam Trân, Bồng Nga mỉm cười cho mục già lui rồi trở vào trong lều tranh gọi các tướng tá lại bàn việc.

Mọi người vừa hội họp đông đủ, Bồng Nga cắt đặt phận sự ai nấy xong lập tức truyền thẳng ngựa. La Khải giật mình vội hỏi:

– Chúa công đi đâu?

– Ta phải về Đồ Bàn có việc khẩn cấp.

– Chết chữa! Chúa công đi sao được?
Đồ Bàn hiện nay canh phòng nghiêm
ngặt lắm. Trời lại sắp mưa bão to, chúa
công mạo hiểm như vậy e có sự không
hay.

Bồng Nga nhìn xa phía chân trời thì
quả nhiên cơn giông sắp tới thực. Mặt
bể gầm thét và dềnh lên rất nhanh tuy
chưa đến giờ thủy triều. Trên cao, mây
đen chạy vùn vụt, nối nhau vô cùng vô
tận. Gió mỗi lúc một nhanh, một mạnh,
tàn bạo, hung hăng như muốn cuốn lôi
hết thảy vào trong cơn lốc.

Bồng Nga điềm tĩnh nói:

– Mặc! Ta phải đi!

IX

Từ lúc xem thư của Bồng Nga, Nam Trân ngồi đứng không yên. Yêu thương, lo sợ – bấy nhiêu tình cảm xôn xao, ray rứt tâm hồn nàng. Giữa những phút bồi hồi ấy, nữ nhạc sư bỗng từ ngoài vào, bắn khoăn lo ngại.

– Thừa tiểu thư, chẳng hay những chậu hoa có cần phải cất vào không ạ?
Nam Trân hỏi:

– Tại sao phải cất?

– Thế tiểu thư không xem trời chiều đó ư? Sắp có cơn bão to lắm, có lẽ đổ cây nước cũng nên.

Nam Trân, nghĩ đến Bồng Nga, hoảng hốt:

– Trời ơi, thực vậy sao? Nguy lắm đấy nhỉ?

– Với tiểu thư ngồi tốt trong dinh thì chẳng việc gì. Nhưng, với những dân sự ngoài thành hoặc những kẻ bận công việc phải đi ra đường, cơn bão này nguy hiểm lắm.

– Già tin chắc như vậy chứ?

– Bẩm chắc lắm. Tiểu thư có nghe đấy không?

– Cái gì?

– Rặng phi lao ngoài bờ biển.

– À nhĩ, nó rền rĩ ghê gớm lắm, mà đó chính là cái dấu hiệu báo trước một trận đổ đất nghiêng trời.

Quả vậy, trời tối sập xuống rất nhanh vì mây đen mỗi lúc một nhiều, thỉnh thoảng, một vệt gió qua, lay chuyển nhà cửa; rồi đâu đó lại im lặng như không, cái im lặng tựa hồ sự hấp hối của vạn vật. Nam Trân nhìn ra ngoài, những cây to rừng mình như cảm thấy sự xung đột ghê gớm của gió, của đất, của trời. Nàng kinh sợ, chấp hai tay lại, lẩm nhẩm:

– Lạy trời, lạy đức Quan Thế Âm Bồ Tát, xin Người che chở cho hoàng tử.

Lúc ấy, bên ngoài đã tối đen như mực, nhưng mỗi lần chớp lại soi sáng cả một vùng cảnh vật bằng cái ánh xanh lè thảm đạm. Mỗi lần chớp tắt phụt đi thì tiếng sấm lại nổ ù ù, từ sau dải Trường

Sơn chuyển xuống kinh thành Đồ Bàn rồi mất tăm trên mặt biển sóng cồn. Theo với sóng gió chạy như điên cuồng, vượn cành nhổ cây, tốc mái nhà lên giữa không trung u ám.

Nam Trân, tâm hồn mê loạn, nhắc luôn câu nói thiết tha:

– Ví phỏng dọc đường chàng được vô sự thì qua năm vọng gác, tính mệnh của chàng biết có được nguyên lành? Thương ôi, ta làm thế nào được bây giờ?

Trái lại với Nam Trân, Bồng Nga càng gần sự nguy hiểm, càng như lửa liệt thêm lên. Mỗi tiếng sét đánh, chàng lại ngẩng trông trời, mỗi làn chớp lóe chàng lại hé môi cười nụ. Chàng đã từng phen tranh cạnh cùng người, nay chàng tựa hồ khoan khoái được tranh thắng cùng Tạo vật.

Lính hầu đã dắt ngựa trực sẵn ngoài thêm. Bồng Nga vỗ về con ô chuy đoạn nhảy phắt lên yên. Ô chuy hét một tiếng to, vụt chạy như làn chớp. Cái cảnh một chàng thanh niên phóng ngựa qua trời giông tố là một cảnh tượng hùng vĩ lạ lùng.

Quanh mình chàng, Bồng Nga chỉ nghe những tiếng cây to gãy rãng rắc, những đám lá vàng, những búi cây nhỏ bị gió cuốn theo rào rạt. Những đàn chim bạt phong kêu riu rít hay những con hươu, con cây hoảng sợ vọt ngang đường như tên bắn.

Bồng Nga cảm thấy một sự say sưa, một sự kiêu hãnh, nguyên do có lẽ vì chàng thấy trong cảnh xô bồ, hỗn độn của vạn vật, chỉ mình chàng là đang đi tới một mục đích, không chịu tùy theo

một sức mạnh nào khác sự quyết định của lòng.

Bồng Nga cứ phóng tràn như thế giờ lâu, nhảy qua những thân cây đổ, vượt những con suối lũ, những tảng đá, lăn từ trên cao xuống, chặn mất lối đi.

Cũng có lúc Bồng Nga thoáng trông thấy bể xanh lơ mờ đang găm gào sùi bọt, tựa con quái vật không ai cai quản làm cái việc húc tan cõi đất liền. Bồng Nga cho ngựa chạy vòng qua chân ngọn Đồi Tháp, qua cầu đá, vào cửa chính Nam. Chàng nhảy xuống đất, kéo ngựa vào một khoảnh vườn hoang bỏ đấy rồi theo đường cái chính, giày xéo lên những tường long, mái sụp, cây gãy, nhà đổ tiến về phía Tây.

Chàng đi được rất nhanh là vì giữa lúc phong vũ tới bời, toàn thành tán

loạn, sự canh phòng tra xét, theo sự dự tưởng của chàng không đáng sợ nữa. Bồng Nga mãi miết đi, không ai ngờ vực gì cả, nhưng chàng vẫn hết sức giữ gìn.

Rồi sau chàng cũng vượt nốt được dải tường hoa bao quanh dinh trấn thủ, lẫn về lối khuê phòng của Nam Trân.

Trong bóng tối, Bồng Nga lúc này mới thấy hồi hộp. Trăm nghìn cảm giác sôi nổi, khiến cho tim chàng đập mạnh, máu chạy rất nhanh. Chàng mừng vui, chàng lo sợ, chàng đặc chí khinh nguy hiểm, tuy sự nguy hiểm vẫn còn luôn luôn rình đợi bên mình.

Trong lúc ấy, Nam Trân ngồi trong phòng lo sợ, cầu cho bão táp bội lên, nhưng sau, chợt nhớ ra rằng một người như Bồng Nga mà đã hẹn làm việc gì thì dù cho trời nghiêng đất lệch cũng không

ngăn cản được, Nam Trân lại vội cầu cho bão táp ngớt cơn. Nàng tưởng tượng Bồng Nga bị đè bẹp dưới một bức tường sứt, dưới một thân cây đổ hay bị dòng suối lũ cuốn lôi đi. Có khi tưởng tượng bày cho nàng những cảnh thảm thê hơn, cái cảnh Bồng Nga bị quân canh thành vớ được, tẩm thân hồ hải tan nát dưới trăm vạn lưỡi gươm thù...

Dần dần giờ hẹn càng gần, sự hồi hộp của Nam Trân càng mạnh. Mắt hải hùng luôn luôn nhìn ra phía cửa, nàng lắng nghe tiếng sấm sét ùng ùng mà tâm hồn càng thêm mê loạn. Mỗi thời khắc qua đi một nhắc cho nàng biết Bồng Nga đã gần nàng thêm một khúc đường. Trống lâu đánh hết canh một, rồi canh hai, cơn phong ba không những chẳng đẹp được phần nào, lại còn tăng thêm gấp bội. Ngay gian phòng nàng ở, xây

đắp kiên cố là thế, vậy mà mỗi cơn gió thốc, nàng tưởng chừng bị cuốn phăng đi. Thỉnh thoảng trong những tiếng ồn ào của sự vật, Nam Trân thoảng nghe có tiếng người kêu cứu, nhưng bị át đi ngay. Đó là những dân bị đổ nhà, chết người, hoảng sợ kêu rầm lên, nhưng có lẽ cũng biết là vô ích, vì lúc ấy thì còn ai nghĩ đến ai.

Nam Trân không thể ngồi yên được nữa. Nàng lại trước ban thờ Quan Thế Âm Bồ Tát, đốt hương, khêu đèn để cầu nguyện cho chàng. Là vì lúc ấy cõi lòng nàng rối loạn quá, nàng cần phải tựa nương vào một sức từ bi nào để khỏi thành mê hoảng.

Nàng cầu cho Bồng Nga thoát được cái tai nạn ở dọc đường. Có lúc cơn giông dữ quá, nếu chàng lại thì không sao khỏi nguy được, Nam Trân vội khẩn

trời Phật run rủi cho Bồng Nga dừng lại. Nàng khẩn vạy nhưng, thực ra, nếu chàng không lại, nàng chẳng khỏi buồn rầu.

Giữa lúc ai nấy dù bão đến đâu cũng đành chúi ở xó nhà mà run sợ, mà có một người dám cọt phong ba lại thăm nàng chỉ để nói với nàng một lời ân ái, người ấy quả thực là một người xứng đáng với nàng vạy.

– Trời ơi! Xin trời thương phù hộ cho chàng tai qua nạn khỏi... Nam Trân thồn thúc kêu chữa hết lời, bỗng sau lưng nàng một câu đáp lại:

– Cảm ân tiểu thư lắm!

Nam Trân rùng mình đứng phắt dậy.

– Nam Trân tiểu thư ơi, tôi quả thực không nhầm. Tiểu thư quả thực yêu tôi!

Cùng một lúc, Nam Trân thấy một bàn tay nắm lấy tay nàng, một trái tim đập mạnh trước ngực nàng, cái cảm giác say sưa nàng chưa từng biết tràn ngập khắp linh hồn Nam Trân. Nàng, từ nãy đã đem hết nghị lực chống với cơn bão trong lòng, bấy giờ rời rạc cả tứ chi, không còn sức mà đứng được nữa. Nàng tựa vào Bồng Nga, thốn thức:

– Hoàng tử ơi, ai xui cho thiếp gặp chàng?

Bồng Nga ôm chặt Nam Trân vào lòng:

– Phải, ai xui cho ta gặp nhau để ta cùng phải ôm mỗi khổ tình? Nam Trân ơi, em có thể không quên tôi?

– Không, thiếp không khi nào quên chàng được!

– Nàng yêu tôi cho đến khi nào tôi chết nhé?

Nam Trân khẽ bịt tay lên miệng chàng:

– Sao hoàng tử nói gở vậy?

Một tiếng sét cực to bỗng nổ ngoài góc vườn rậm, Bồng Nga buông Nam Trân, vội nhảy ra khỏi cửa biển mất. Nàng ngã gục trước ban thờ. Cũng ngay lúc ấy, cánh cửa mở toang, một luồng gió đưa Đỗ tướng công vào.

– Kìa con, sao vậy?

Nàng nói chẳng nên lời:

– Thưa cha... tiếng sét ghê gớm quá!

Tiếp câu nói của Nam Trân, bọn lính canh bên ngoài bỗng kêu rầm lên:

– Có gian tể! Nó lẩn vào trong huê viên rồi!

Đỗ tướng công vội chạy ra, thét quân đốt đuốc. Chỉ nháy mắt, ánh lửa sáng rực, sĩ tốt bạt ngàn chặn hết các lối, rồi một toán đông sục sạo tìm kiếm.

Nam Trân không còn hồn vía nào nữa. Nàng cố lê đến bên giường, nằm úp mặt vào đồng chăn gối. Những tiếng quát tháo gần xa, những hiệu lệnh uy nghiêm rần rỏi của Đỗ tướng công vọng vào cõi lòng nàng một cách đau đớn.

Trước cái cảnh người cha thờ kính hẳn học giết tình lang của nàng, Nam Trân thấy linh hồn tan nát tê mê. Nàng khi không bị hãm vào giữa cuộc tàn sát, đem trái tim non hững lầy nghìn vạn mũi tên.

Nam Trân đang quần quai với đau thương, lo sợ thì Bồng Nga vụt nhảy vào phòng nàng, đóng chặt cửa lại.

– Tiểu thư cứu tôi với! Khắp thành bây giờ nhan nhản những sĩ tốt của Đồ tướng công, tôi chẳng còn một lối sống nào nữa!

Bồng Nga vừa dứt lời, bên ngoài đã có tiếng đập cửa ầm ầm:

– Mở cửa! Tiểu thư mở cửa.

Nam Trân nắm lấy tay Bồng Nga, mặt cắt không còn giọt máu.

– Nguy to rồi, làm thế nào bây giờ?

Bồng Nga cười một cách đau đớn.

– Đành vậy, tiểu thư ạ! Nhưng dù chết tôi cũng còn được một chút thỏa

lòng là chết ngay trước mặt Nam Trân của tôi.

Nam Trân đau đớn:

– Nếu chàng có mệnh nào, em cũng không sống nữa.

– Chúng ta cùng chết càng hay!

Đỗ công chùng sốt ruột, hét:

– Nam Trân! Mở cửa mau!

Nàng vội đáp:

– Thưa cha, có việc gì vậy?

Vừa nói, nàng vừa mở nắp chiếc hòm gian đựng các đồ tế nhuyễn của nàng đẩy Bồng Nga vào đấy rồi sập nắp lại.

Dưới sức nặng, cánh cửa sập bật tung ra... Nam Trân run sợ, vội rút then. Đỗ Công nhảy xổ vào.

– Sao cha gọi, con không chịu mở cửa ngay?

Nàng cố giọng:

– Thưa cha, con không rõ việc gì nên kinh hãi lắm.

Đỗ Công chẳng để ý đến câu trả lời, đưa mắt nhìn khắp phòng tỏ ý nghi ngại.

Ánh nến vẫn sáng rực. Các đồ trần thiết vẫn nguyên chỗ, không có gì khác thường.

Đỗ tướng công ngập ngừng hỏi:

– Con có thấy gì lạ không?

Nàng nhìn cha một cách thẳng thắn:

– Thưa cha, không.

– Vậy mà sĩ tốt nhiều người thấy rõ hắc chạy vào đây.

- Con không nghe động tĩnh gì cả.
- Con chưa đi nghỉ còn thức làm gì?
- Gió bão to quá, con lo sợ nên không ngủ được.

Đỗ tướng công tần ngần một lát, đoạn lui ra. Tới cửa ngài còn dặn với:

- Con tắt đèn đi nghỉ, hễ thấy gì khác chỉ việc gọi. Bên ngoài binh lính lúc nào cũng sẵn sàng đợi lệnh.



X

Cửa bể Đại An, sớm tinh sương
hôm ấy, âm thầm mà bí hiểm
biết chừng nào!

Mây mù bao phủ khắp trời càng lâu
càng tụ thành những đám đen ghê sợ,
xếp đống trên đường chân trời, ánh sáng
nhạt nhẽo, không khí sặc mùi muối và
lạnh buốt. Gió thổi mạnh như lửa vào
cửa hang. Những lớp sóng màu mực
loãng rập rờn, xô đẩy nhau tung bọt
trắng lên bờ. Thỉnh thoảng, một con

hải âu lượn lơ trên sóng như muốn đo những sức mạnh vô cùng. Những sức mạnh vô cùng, tự nghìn vạn năm Hóa công để thừa thãi phí phạm như thế đối với trí não loài người thực là một cảnh tượng hãi hùng vì khó hiểu.

Dần dần những đám mây đen xé ra từng quầng, để lọt xuống những bó ánh nắng vàng hoe in loang lổ trên mặt sóng toi bời.

Trên chòi canh dựng ngay trong lợi nước, một tên lính canh bỗng ngồi nhồm dậy, vươn vai, ngáp, giụi mắt, vớ chiếc điều cày rít một hơi thẳng cánh. Choáng váng say, tên lính khoan khoái đứng lên nhìn vợ vẫn ngoài khơi.

Bỗng hắt vịn hai tay vào bao lan tre, vươn hẳn nửa mình ra ngoài, mắt giương to chăm chú.

Xa xa, chỗ mà nước bể như nổi mây trời, cái gì như một con rắn dài nổi lênh bênh trên sóng.

Tên lính lại giụi hai mắt, nhìn kỹ rồi hoảng hốt bỗng hiện trên nét mặt ngăm đen.

Hắn quay lại phía sau, vớ chiếc dùi trống đánh gấp ba hồi chín tiếng, đoạn, quăng dùi hắn vớ chiếc tù và rúc một thôi dài thăm đăm. Tiếng trống và tiếng tù và đột ngột nổi lên giữa cảnh trời nước mịt mù ấy như có một luồng điện mạnh chạy khắp đoàn thuyền chiến đang nằm im trong thủy trại.

Thoạt đầu là các tướng tá rồi đến binh sĩ tự trong khoang nhẩy lên mũi. Những hiệu lệnh ngắn ngủi, ráo riết như quật mạnh lên cái xôn xao của ngót hai vạn người, lúc ấy đã bạt ngàn trên các

thuyền to nhỏ. Rồi chỉ nháy mắt, kẻ ra mũi thuyền, người về lái, toán này lấp mái chèo, toán kia sắp cung nỏ, súng đồng, toán khác dự bị giáo trường, gươm sắc, người nào việc nấy sẵn sàng chờ đợi sự phi thường.

Theo dấu hiệu của quân canh, các đại tướng nhìn ra khơi thì con rấn bể lúc ấy đã gần lắm. Đó là một đoàn thuyền chiến, sắc cờ trắng toát, biểu hiện của Chiêm Thành.

Chín tiếng súng đồng nổi nhau nổ, át cả tiếng ầm ào của sóng nước. Cửa thủy trại mở toang, đoàn thuyền khổng lồ từ từ ra khơi nghênh địch. Đứng trên thuyền chủ soái, dưới lá cờ đại sắc hồng. Đỗ Tử Bình, giáp trụ gọn gàng, trông uy nghi như một tướng thần.

Một trăm con thủy quái bằng gỗ theo dịp chèo đều đặn lướt trên muôn nghìn lớp sóng mà ánh chiều dương đã nhuộm màu đỏ.

Đằng kia, thuận chiều gió, bao nhiêu cánh buồm căng thẳng, xa nom như một toán cò bay.

Hoàng tử Chế Bồng Nga, mình vận nhung trang, đứng ngay mũi chiếc thuyền lớn hình rắn chín đầu mặt hơi lộ vẻ bần khoản. Là vì, Bồng Nga như mưu kế đã sắp sẵn, không ngờ quân Đại Nam lại biết trước và sẵn sàng nghênh địch. Tuy vậy, Bồng Nga vẫn tin ở cái lòng hy sinh cảm tử của hết thầy những kẻ dưới quyền sai bảo của mình và nhất là ở sự có thể toàn thắng do cái tình thế rối loạn của Trần triều mà ra.

Chàng thét bảo quân sĩ:

– Hỡi các người, số phận của Chiêm Thành là tùy theo ở trận này. Các người nên tỏ cho Nam cầu biết rằng các người là dòng giống thần minh oanh liệt. Các người nên tin rằng trên cao kia, vong hồn tiên tổ chúng ta đang theo dõi để nhìn chúng ta đền nợ nước...

Ba quân nức lòng reo như bão táp. Hàng vạn mái chèo mỗi lúc một cử động nhanh hơn, làm cho sóng cồn nổi bọt. Sự hăng hái không lấy thước đâu mà lường được.

Bên Nam quân nghe tiếng hò reo, cũng gào thét vang trời. Ai nấy như điên như cuồng, vì trong không khí, ngoài mùi muối biển, người ta như phảng phất thấy có mùi máu tươi.

Trên cao, mây đen dần tản mạn bị làn gió cuốn đâu mất cả, sắc trời lộ vẻ

xanh trong. Vầng thái dương sáng chói rọi ánh nắng xuống mặt bể màu lam biếc. Cả thiên nhiên điềm tĩnh chờ xem cuộc chém giết của người với người.

Sự cách biệt của hai đoàn quân mỗi lúc một co ngắn lại. Từ thuyền bên này đã trông rõ người ở thuyền bên kia. Điều ấy càng khiến mọi người hăng hái, xoa tay chờ sự xung đột cuối cùng.

Tiếng trống trận nổi lên, tiếng quát tháo ầm ào, sự nóng nảy của hai cánh quân thù như truyền xuống những chiếc thuyền gỗ nặng nề to lớn.

Một tiếng loa thét, quân Nam bắt đầu khai pháo. Súng đồng nổ, dây cung bật, tên đạn bay như mưa. Bên này, Chiêm Thành cũng bắn. Sĩ tốt đã nhiều người lặn xuống nước.

Sau trận mưa tên đạn, quân Nam được lệnh khai hỏa pháo. Tên lửa rạch ngang không khí bắn sang phía Chiêm Thành, những cánh buồm bén lửa cháy bùng bùng.

Lúc này, hai đối phương đã gần áp mạn. Cung nỏ dẹp xuống, đến lượt gươm giáo vung lên. Trong đám xô bồ, những làn chớp lập lòe hoa mắt vung máu như mưa.

Các tướng tá, sĩ tốt tranh nhau công đầu nhảy vọt cả sang thuyền địch. Những bộ áo chiến lòe loẹt xoắn lấy nhau, những tiếng gầm hét, những tiếng rên rỉ, những tiếng kim khí lách kích, những tiếng sóng cồn, những cái đầu lặn long lóc trên sạp thuyền, những cái ngực vỡ toang, những thân người cụt rơi xuống nước bày ra một cảnh tượng thê thảm, hãi hùng tàn khốc.

Giữa khi trận đánh đang hăng, sự thắng bại còn như treo lơ lửng ngang trời, thì xa xa đằng chân sóng, buồm trắng lại hiện ra san sát. Quân Chiêm thành thấy có trợ lực reo ầm lên. Đỗ Tử Bình ngoảnh lại nhìn Thế Hưng bằng cặp mắt lo ngại nhưng chỉ thoáng qua.

Trần Thế Hưng hỏi:

– Tướng công nên phân chiến thuyền làm hai đội vây bọc lấy giặc và đánh gấp cho tan đi để tránh số đông.

Đỗ Tử Bình nghiêng rằng, hần học:

– Quái! Không biết Chế Bồng Nga ở thuyền nào.

Tử Bình vừa nói dứt lời, một chiếc thuyền con bên giặc bỗng chạy xộc lại như chắn đường.

Thế Hưng múa gươm định thét quân nhảy sang. Viên tướng Chàm chỉ huy chiếc thuyền nhỏ bồng khoa tay khoa chân như muốn nói chuyện chi khẩn cấp.

Tử Bình tuy ngờ là mưu phản, cũng sai sĩ tốt dùng chèo thôi bắn, chờ xem. Hai thuyền vừa giáp nhau, tướng Chàm nhảy sang bên thuyền Tử Bình, quỳ xuống làm lễ.

Tử Bình thét hỏi:

– Bay muốn gì?

Tướng Chàm khép nép:

– Bẩm đại soái, chúng tôi tuy mặc quân phục Chiêm Thành mà thực là giống người Đại Nam. Chúng tôi chỉ mong ước được trở về nước tổ nên muốn nhân dịp này...

Tử Bình hỏi luôn:

– Đã vậy thì Chế Bồng Nga ở thuyền nào?

Chỉ chiếc thuyền rần chín đầu, tên tướng Chàm nói:

– Bẩm đại súy, Bồng Nga hoàng tử là người mặc áo chiến đen kia kia...

Tử Bình lập tức thét võ sĩ trói hàng tướng lại để phòng việc bất trắc, đoạn truyền cho súng đồng cú chĩa cả sang thuyền Bồng Nga mà bắn. Một loạt thân công nổ như sấm sét. Bồng Nga đang mãi điều khiển sĩ tốt bỗng kêu lên một tiếng ngã gục xuống...

Trần Thế Hưng vẫy tay cho quân thôi bắn, đoạn cấp gươm cùng với mười dũng sĩ nhảy vọt sang thuyền Bồng Nga.

Quân Chàm hoảng sợ, đâm nhào cả xuống biển.

Trần Thế Hưng vung kiếm, đầu Bồng Nga lăn lóc trên sạp thuyền. Thế Hưng nắm tóc, nhắc thủ cấp Bồng Nga giơ lên:

– Chém được Chế Bồng Nga rồi!

Hơn vạn quân tiếp theo:

– Bồng Nga chết rồi! Đại Nam Tổ quốc vạn tuế!

Mất chủ tướng, quân Chàm không còn hồn vía nào nữa, kêu khóc như ri rồi mạnh ai người ấy tìm đường thoát chết. Cả một đoạn quân tì hổ phút chốc tan tành. Đỗ Tử Bình hô quân đuổi theo chém giết, máu người đỏ loang cả mặt bể.

Đoàn viện binh Chiêm Thành chưa kịp đánh nhau đã quay mũi chạy. Nam quân đuổi rõ xa...

Cái tin giặc Chiêm Thành vừa mấy giờ về trước làm cho dân cư miền duyên hải sợ hết hồn thì lúc ấy, sự thắng lợi của Nam quân lại làm cho ai nấy vui mừng nhảy nhót.

Tử Bình cho đuổi xa mười hải lý mới hạ lệnh thu quân. Trên mặt bể Đại An, tiếng ca khải hoàn của hơn mười ngàn binh sĩ như tung sự vui mừng lên tận mây xanh.

XI

S iữa khi, trên cửa bể Đại An, cuộc xung sát đang gồm ghê tàn khốc thì, trong phủ Đồ tướng công, ở phía Bắc kinh thành, Nam Trân tiểu thư tựa bao lan nhà thủy tạ, đang như chìm đắm trong sự mơ màng.

Nàng vẫn đẹp lộng lẫy như xưa, nhưng màu da xanh lợt, hai quầng mắt tím lại tỏ ra rằng tiểu thư không ngủ và thường hay thương khóc âm thầm, cặp môi son nhạt vẫn gượng một nụ cười

chua chát. Hơi thở đứt khúc và nặng nhọc làm chiếc vòng rung rinh.

Nàng lặng ngấm mặt hồ lộn bóng mây ảm đạm. Thỉnh thoảng, một tàu lá vàng rụng xuống, mấy đợt sóng tròn nổi gợn, đuổi nhau rồi tan đi... Từ sáng sớm, tin quân Chiêm thành ra đánh khiến Nam Trân bồi hồi lo sợ. Nàng lo lắng trong cuộc tranh hùng kia, sự thắng về bên nào cũng đau khổ cho nàng vô hạn. Vì nếu bên kia thắng lợi tất bên này phải đại vong. Kẻ bại vong sẽ là cha hay chồng? Dù là ai nữa thì lòng nàng cũng phải đeo thêm một mối hận trường. Than ôi! Lợi danh là cái gì mà vì nó loài người tự thiên vạ cổ nõ thù hằn chém giết nhau để cho những trái tim vô tội phải héo hon tê tái?

Tiếng nhận bay qua. Nam Trân ngẩng đầu nhìn theo, vợ vẫn. Nàng thở dài, cả linh hồn như muốn bay cao, bay

đến nơi chân mây mặt sóng để kêu gào những nỗi đau khổ họa may có giảm bớt được sự oán thù đang làm cho hai quân hần học đâm bắn nhau không chút thương tâm.

Nữ nhạc sư rón rén lại gần. Nam Trần ngoảnh nhìn, ứa nước mắt. Nàng khẽ cất tiếng thở than:

– Già ạ, tôi lo quá, mà không biết làm thế nào được. Bên tình bên hiếu, bên nào cũng nặng như núi non. Tôi không ngờ Tào hóa lại dành phần cho tôi những sự oan trái như thế. Trận này không biết kết liễu ra sao? Kết liễu ra sao cũng là một sự tôi không có can đảm chờ mong...

Nam Trần gục đầu thốn thức. Nữ nhạc sư cũng gạt thắm hai giọt lệ khan nguồn.

Nàng nhớ lại cái đêm hôm ấy, cái đêm lịch đất nghiêng trời, cái đêm mà Bồng Nga đã bị thần Chết nắm hụt tà áo chiến. Trong lúc gian nguy, nàng đã nói cùng chàng một câu đến nay nàng vẫn chưa quên: “Nếu chàng có mệnh nào, em cũng không sống nữa”. Phải, trong trận này, nếu Bồng Nga bị giết thì Nam Trân sẽ không thể nào sống được. Nếu nàng sẽ mất hy vọng tương lai, nếu trái tim nàng sẽ trở nên cái mả chôn vùi một tấm hình đã chết thì đối với nàng, cuộc đời còn vui gì? Nhưng, trái lại, nếu Bồng Nga được toàn thắng, nếu chàng thu lại được sự tự do cho Tổ quốc chàng để đến nỗi phụ thân nàng phải thân vùi sóng mặn thì mẹ già nàng sẽ đau khổ, nàng sẽ phải thù oán chàng cho tới ngày nhắm mắt!

Nam Trân ngẩng đầu, nhìn trời quang bằng đôi mắt ai oán và rên một tiếng nã nùng:

– Trừ phi hai nước hòa nhau!...

Đáp lại lời ước mong không thể thực hiện được của Nam Trân, tiếng reo hò bỗng từ xa xa ngoài phố đưa lại.

Nam Trân đứng phắt dậy, mặt tái mét, lắng nghe.

Tiếng reo vẫn như tiếng sóng cồn.

Nàng giục nữ nhạc sư:

– Già chạy ra cổng xem cái gì thế. Mau lên!

Rồi, như không thể gượng được nữa, Nam Trân lại ngồi phịch xuống ghế, mắt gương to, môi hé mở, hai bàn tay bấu chặt lấy bao lan chờ đợi. Nàng chờ đợi như

thế không biết từ bao lâu. Tiếng người lão phụ Chiêm Thành khiến nàng như tỉnh giấc mơ:

– Tiểu thư ơi, xong cả rồi!...

Nàng rên rĩ:

– Xong cái gì mới được chứ?

– Đồ tướng công...

Nàng rú lên và đứng dậy:

– Cha tôi?... Làm sao?

– Tướng công nhà đại thắng, đang kéo quân về triều.

Nam Trân để một bàn tay lên ngực:

– Ai, cha tôi thắng trận?

– Bẩm vâng, tướng công nhà đại thắng, còn hoàng tử Chế Bồng Nga...

Nàng nói theo như cái máy:

– Ủ, còn hoàng tử Chế Bồng Nga...

Nữ nhạc sư ôm mặt khóc:

– Có lẽ tử trận rồi!

– Chàng tử trận rồi? Già nghe người ta nói vậy sao?

– Bẩm không, nhưng có thể như thế lắm chứ!

Như người gần chết ngộp còn cố vúi lấy một vật nổi, Nam Trân cãi:

– Không có lẽ... Cha tôi chỉ thắng trận thôi mà!... Quân Chiêm Thành tuy thua mà hoàng tử Chế Bồng Nga có thể không việc gì.

Nàng tuy nói vậy mà thực ra tâm thần đã rối loạn lắm. Loạng choạng như

người say rượu, Nam Trân gượng bước vào khuê phòng. Số phận nàng, cái số phận thảm thê bi đát của nàng thế là chín mươi chín phần trăm đã quyết định đúng như sự bồi hồi lo sợ của nàng từ sáng sớm.

HẾT

